

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ THU ANH

TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, Năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ THU ANH

TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành : Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm

Mã số : 838.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS. TS. PHẠM VĂN TỈNH

HÀ NỘI, Năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Các số liệu trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Phạm Thị Thu Anh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN	5
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản.....	5
1.2. Tình hình tội trộm cắp tài sản.....	11
1.3. Mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội và với nguyên nhân, điều kiện của tội phạm trộm cắp tài sản	23
CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	32
2.1. Tổng quan về thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	32
2.2. Nguyên nhân, điều kiện của tội phạm trộm cắp tài sản	50
CHƯƠNG 3. DỰ BÁO VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	53
3.1. Dự báo tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ..	53
3.2. Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	57
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BCA	: Bộ Công an
BLHS	: Bộ luật hình sự
TNXH	: Tệ nạn xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Đà Nẵng là trung tâm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của miền Trung, có hệ thống giao thông thuận lợi về đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không. Đà Nẵng là một trong những cửa ngõ quan trọng để Việt Nam giao lưu với các nước trong khu vực và trên thế giới, là điểm cuối của tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, có vị trí thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, du lịch. Dân số Đà Nẵng có khoảng 242.309 hộ với 1.046.200 nhân khẩu, cùng với hơn 19.284 hộ với 130.837 nhân khẩu tạm trú (tính đến ngày 30/6/2015). Ngoài ra, hàng năm Đà Nẵng đón hơn 20.000 sinh viên từ các tỉnh, thành phố trong cả nước đến học tập, nghiên cứu. Trong những năm qua, thành phố đã thực hiện nhiều chính sách, đường lối phát triển đúng đắn nên Đà Nẵng đã và đang phát triển về mọi mặt, cải thiện chất lượng cuộc sống, trình độ dân trí được nâng cao, an sinh xã hội được quan tâm, môi trường đầu tư thông thoáng, thu hút nhiều nguồn đầu tư cả trong nước lẫn nước ngoài. Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường cũng có những tác động tiêu cực đối với xã hội, đó là tình trạng phân hóa giàu nghèo, nạn thất nghiệp, tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội gia tăng; đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố diễn ra rất phức tạp, chiếm tỷ lệ ngày càng cao với những phương thức, thủ đoạn tinh vi, đa dạng; các đối tượng phạm tội thường xuyên thay đổi quy luật và hoạt động lưu động liên quan đến nhiều địa bàn khác nhau. Đối tượng phạm tội đa dạng, nhiều thành phần, có đối tượng cơ hội, nhất thời nhưng có nhiều đối tượng hoạt động có tính chất chuyên nghiệp, hình thành băng, nhóm, đường dây gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, của nhân dân ảnh hưởng lớn đến ANTT. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được đặt lên như là ưu tiên hàng đầu. Các lực lượng chức năng đã tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn nghiệp vụ để phòng ngừa, giảm thiểu tình hình phức tạp của tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, dưới nhiều nguyên nhân khác nhau nên tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn

thành phố Đà Nẵng vẫn chưa thấy có biểu hiện thuyên giảm. Thực tiễn trong những năm qua cho thấy, tội trộm cắp tài sản luôn luôn chiếm phần đa số về lượng và gây bất ổn trên diện rộng đối với đời sống nhân dân. Vì vậy, vấn đề cấp thiết hiện nay là cần nghiên cứu tổng kết, rút kinh nghiệm công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản; khảo sát, đánh giá về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn toàn thành phố; từ đó rút ra các nguyên nhân của tình hình tội trộm cắp tài sản làm cơ sở để xây dựng các giải pháp, biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Dưới góc độ nghiên cứu lý luận, hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài *“Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”* làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học là cấp thiết trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài luận văn, tác giả đã tập trung tham khảo các tài liệu như: Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Viện Nhà nước và pháp luật, Nxb CAND năm 2000; Giáo trình tội phạm học của GS.TS Võ Khánh Vinh, Nxb CAND tái bản năm 2013; Giáo trình “Tội phạm học” năm 2008 của trường Đại học luật Đà Nẵng, Nxb CAND; Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân 2013; “Sách trắng” về tình hình tội phạm ở Việt Nam năm 2015 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Các bài viết khoa học về tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, về phòng ngừa tội phạm được đăng tải trên tạp chí Nhà nước và pháp luật, tạp chí Cảnh sát nhân dân, tạp chí Kiểm sát,....

Một số công trình khoa học có liên quan trực tiếp đến vấn đề cần nghiên cứu như:

- “Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội” - Luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Đình Hải năm 2016;
- “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án trộm cắp tài sản

tại chỗ ở của công dân trên địa bàn tỉnh Kom Tum” - Luận văn Thạc sỹ luật học của tác giả Từ Vương Thông năm 2010;

- “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của lực lượng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội” - Luận văn Thạc sỹ luật học của tác giả Nguyễn Mạnh Cường năm 2015.

Các công trình nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm trộm cắp tài sản nhưng ở các góc độ khác nhau và có phạm vi địa bàn, thời gian khác nhau nên các tài liệu đã nghiên cứu có giá trị tham khảo cho việc thực hiện đề tài của học viên mà không bị trùng lặp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu đánh giá về thực trạng, diễn biến của tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; từ đó rút ra được nguyên nhân của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản làm cơ sở để xây dựng các giải pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích những vấn đề lý luận chung về tình hình tội trộm cắp tài sản; Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017; phân tích mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản và với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này, đồng thời dự báo tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn lấy các quan điểm khoa học về tội phạm, tình hình tội phạm và về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Từ năm 2013 đến năm 2017; Địa bàn: Thành phố Đà Nẵng.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp biện chứng, phương pháp hệ thống, thống kê; phương pháp nghiên cứu hồ sơ, phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp so sánh, tổng hợp, diễn dịch và quy nạp; phương pháp tọa đàm, trao đổi lấy ý kiến chuyên gia.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng, diễn biến của tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017;

- Xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để áp dụng trong thực tiễn;

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn có thể dùng làm tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về tình hình tội trộm cắp tài sản.

Chương 2: Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố đà nẵng.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản

1.1.1. Khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS) quy định về tội phạm trộm cắp tài sản tại Điều 173 như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Trộm cắp tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Trộm cắp tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Từ những quy định của BLHS có thể thấy: Tội phạm trộm cắp tài sản là một loại tội phạm về trật tự xã hội được quy định trong BLHS mà người phạm tội thực hiện hành vi lén lút, bí mật nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quản lý của người khác. Tuy nhiên, dưới góc độ tội phạm học thì tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng là những hiện tượng xã hội tiêu cực, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Việc nghiên cứu tình hình tội phạm trộm cắp tài sản luôn được các cơ quan bảo vệ pháp luật quan tâm, để từ đó rút ra được nguyên nhân của tình hình tội phạm và có thể xây dựng được các biện pháp phòng ngừa phù hợp. Tuy nhiên, để nghiên cứu tình hình tội phạm trộm cắp

tài sản thì chúng ta xuất phát từ khái niệm tội phạm trộm cắp tài sản. Dưới góc độ khoa học luật hình sự đã đưa ra một định nghĩa rõ ràng về tội phạm mà nội dung cơ bản của nó là xoay quanh các dấu hiệu của hành vi phạm tội, 4 yếu tố cấu thành tội phạm, đưa ra ranh giới rõ ràng và duy nhất để phân biệt giữa hành vi phạm tội hay không phải phạm tội. Bên cạnh đó, khoa học luật hình sự cũng chỉ rõ những hành vi nguy hiểm nào cho xã hội xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác bị xem xét xử lý hình sự hay nói cách khác là tội phạm trộm cắp tài sản.

Khi nghiên cứu về tình hình tội phạm thì không phải chúng ta chỉ dừng lại ở các hành vi đơn lẻ mà nó đã vượt ra khỏi sự đơn lẻ đó. Bởi lẽ nó là tổng hợp tất cả các tội phạm xảy ra trong xã hội, là một hiện tượng xã hội mà sự tồn tại của nó là một tất yếu trong mọi xã hội có giai cấp và vì thế nó cho chúng ta lượng thông tin lớn hơn nhiều so với tổng số tội phạm đơn lẻ. Quá trình nghiên cứu về tình hình tội phạm không chỉ đơn thuần là tổng số các vụ phạm tội đã xảy ra mà nó còn phản ánh bản chất của tổng hòa các tội phạm đã xảy ra như: số lượng, cơ cấu, tính chất cũng như của từng loại tội phạm khác nhau trong xã hội và mang đầy đủ các đặc điểm của hệ thống quan hệ xã hội hiện tại. Khi bàn về khái niệm tình hình tội phạm trong cuốn sách *“Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam”* tác giả Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh cho rằng: *“Tình hình tội phạm (THTP) là hiện tượng tâm-sinh lý-xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định”* [9, tr.63].

Khái niệm trên cho thấy tác giả đã có cái nhìn khá chi tiết về tình hình tội phạm. Kế thừa khái niệm về tình hình tội phạm của tác giả Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh, khi nghiên cứu về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thì tác giả Lê Đình Hải có xây dựng khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản như sau: *“Tình hình tội trộm cắp tài sản là hiện tượng xã hội tiêu cực, thay đổi về mặt lịch sử và mang tính giai cấp, bao gồm tổng thể thống nhất các hành vi phạm tội mà bộ luật hình sự quy định là tội trộm cắp tài sản đã xảy ra trong*

khoảng thời gian và trên địa bàn nhất định”.

Trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm về tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản, tác giả rút ra khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản một cách khái quát như sau:

Tình hình tội trộm cắp tài sản là hiện tượng xã hội tiêu cực, phản ánh thực trạng và diễn biến của tội phạm trộm cắp tài sản đã xảy ra trong đơn vị không gian và đơn vị thời gian nhất định.

1.1.2. Đặc điểm của tình hình tội trộm cắp tài sản

- Tình hình tội trộm cắp tài sản là hiện tượng xã hội tiêu cực

Tình hình tội trộm cắp tài sản xuất hiện trong xã hội như là một hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của xã hội, kìm hãm quá trình phát triển của xã hội. Tình hình tội trộm cắp tài sản tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc, nguyên nhân trong xã hội và số phận của nó cũng phụ thuộc vào các điều kiện xã hội. Tình hình tội trộm cắp tài sản bao gồm nhiều hành vi lén lút, bí mật do những con người cụ thể trong xã hội thực hiện, hành vi này xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, gây thiệt hại cho xã hội và theo quy định của BLHS cần phải có biện pháp trừng phạt đích đáng. Tuy nhiên, tình hình tội trộm cắp tài sản nó không phải là hiện tượng tiêu cực độc lập trong xã hội mà song hành với nó còn nhiều hiện tượng xã hội tiêu cực khác. Những hiện tượng tiêu cực của xã hội đều là những hiện tượng nguy hiểm, kìm hãm sự phát triển của xã hội, ảnh hưởng đến quyền của người dân sinh sống trong xã hội đó và cũng gây ra những phiền hà, gánh nặng cho xã hội.

- Tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng mang tính lịch sử

Chủ nghĩa Mác - Lê nin cho rằng một hiện tượng trong xã hội và trong tự nhiên không phải tự nhiên mà có và nó cũng phải là bất biến mà nó luôn có sự vận động, thay đổi. Điều này hoàn toàn đúng với tình trạng tội phạm trộm cắp tài sản - một hiện tượng xã hội. Với tính cách là hiện tượng xã hội thì tình trạng tội trộm cắp tài sản luôn có sự thay đổi phụ thuộc vào các điều kiện lịch sử, xã hội nhất định. Điều đó thể hiện trên các khía cạnh như nội dung, đặc điểm dấu hiệu của tình trạng

tội trộm cắp tài sản được thay đổi mỗi khi có sự thay đổi từ hình thái kinh tế xã hội này sang hình thái kinh tế xã hội khác, thậm chí ngay trong cùng một hình thái kinh tế xã hội nhưng vào các thời kỳ khác nhau mỗi khi có sự thay đổi về cơ cấu kinh tế, phân tầng xã hội, cơ cấu giai cấp... thì tình trạng tội trộm cắp tài sản cũng khác nhau.

Tính lịch sử của tình trạng tội trộm cắp tài sản vừa thể hiện ở việc thay đổi các dấu hiệu, các yếu tố tạo nên nó vừa thể hiện ở việc số lượng các hành vi bị coi là tội trộm cắp tài sản trong từng hình thái kinh tế xã hội, trong các giai đoạn phát triển khác nhau của mỗi nhà nước. Tính lịch sử của tình trạng tội trộm cắp tài sản cho thấy: Rõ ràng là tình trạng tội trộm cắp tài sản chỉ xuất hiện, tồn tại, phát triển trong những bối cảnh, giai đoạn nhất định.

- Tình hình tội trộm cắp tài sản phản ánh tính giai cấp của xã hội

Đặc tính giai cấp của tình trạng tội trộm cắp tài sản thể hiện ở nguồn gốc ra đời, ở những nguyên nhân, điều kiện phát sinh và ở nội dung của nó. Chúng ta biết rằng: tình trạng tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng chỉ xuất hiện cùng với sự ra đời của Nhà nước. Nhà nước với sự thống trị của một giai cấp nhất định, xuất phát từ lợi ích của giai cấp mình mà đề ra chính sách xử lý tội phạm. Việc quy định tội phạm và xét xử tội phạm tùy thuộc vào ý muốn chủ quan và lợi ích của giai cấp thống trị. Vì vậy cùng một hành vi trộm cắp tài sản, nhưng nếu đứng ở lập trường giai cấp này thì bị coi là tội phạm còn ở lập trường giai cấp khác lại không bị coi là tội phạm mà là hành động tích cực.

Mỗi giai cấp thống trị khác nhau đều quy định các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản khác nhau và các biện pháp trừng trị khác nhau nhằm bảo vệ lợi ích và sự thống trị của giai cấp mình và vì thế tình trạng tội phạm trộm cắp tài sản cũng mang tính giai cấp.

- Tình hình tội trộm cắp tài sản mang tính pháp lý hình sự và gây thiệt hại cho xã hội

Tội phạm trộm cắp tài sản được quy định trong luật hình sự, mà tình hình tội trộm cắp tài sản là tổng hợp tất cả những hành vi phạm tội xảy ra trong xã hội có

giai cấp cho nên tình hình tội trộm cắp tài sản cũng mang đặc tính pháp luật hình sự. Qua nghiên cứu Điều 8 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.”* Như vậy, tội phạm không chỉ hành vi gây nguy hại cho xã hội mà còn là hành vi trái pháp luật hình sự, tức là các đạo luật hình sự cấm bằng việc đe dọa áp dụng hình phạt và tội trộm cắp tài sản không ngoại lệ, nó được BLHS quy định và có các hình phạt cụ thể theo từng mức độ hành vi phạm tội.

Đặc tính pháp luật hình sự là một trong các quan điểm cơ bản của Tội phạm học XHCN khi nghiên cứu về tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Một mặt nó khẳng định tội trộm cắp tài sản chỉ xuất hiện trong xã hội được phân chia thành giai cấp và có Nhà nước. Mặt khác nó còn cho thấy rõ tội trộm cắp tài sản chỉ xuất hiện trong những giai đoạn nhất định của xã hội loài người chứ không phải là hiện tượng vĩnh cửu, như quan điểm của Tội phạm học tư sản. Như vậy chúng ta có thể khẳng định rằng tội trộm cắp tài sản cũng như tình hình tội trộm cắp tài sản sẽ được hạn chế và loại trừ ra khỏi đời sống xã hội trong tương lai. Khác với các hành vi vi phạm pháp luật khác, các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và người phạm tội trộm cắp tài sản được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

1.1.3. Ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản

- *Một là:* khi làm sáng tỏ được đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng xã hội tiêu cực thì nó có ý nghĩa thể hiện rằng khi nghiên cứu đặc tính xã hội của tình trạng tội trộm cắp tài sản có ý nghĩa to lớn cả về mặt lý luận và thực tiễn để làm tốt công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản. Vì vậy khi nghiên cứu tình

trạng tội trộm cắp tài sản phải dựa vào các điều kiện của đời sống xã hội, dựa vào các mối quan hệ tác động qua lại giữa các hiện tượng, quá trình xã hội với tội trộm cắp tài sản để đánh giá xem xét, phân tích kết luận thì mới có nhận thức đúng đắn về tình trạng tội trộm cắp tài sản, từ đó giúp cho việc đề ra các biện pháp tác động đến tình trạng tội trộm cắp tài sản một cách có hiệu quả.

- *Hai là*: khi làm sáng tỏ đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản là hiện tượng được thay đổi về mặt lịch sử sẽ trang bị cho người nghiên những hiểu biết về quy luật hình thành phát triển của tình trạng tội trộm cắp tài sản, thấy được mối liên hệ biện chứng của nó với sự thay đổi của các hiện tượng, quá trình khác diễn ra trong xã hội, từ đó dự đoán được sự phát triển của nó trong tương lai để đề ra các biện pháp nhằm làm giảm tiến tới loại trừ tình trạng tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

- *Ba là*: nghiên cứu làm sáng tỏ đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản phản ánh tính giai cấp của xã hội giúp cho người nghiên cứu nhận thức được rằng tình hình tội trộm cắp tài sản chỉ xuất hiện trong xã hội có giai cấp.

- *Bốn là*: việc làm sáng tỏ tình hình tội trộm cắp tài sản mang tính pháp lý hình sự và gây thiệt hại cho xã hội giúp cho người nghiên cứu thấy rằng để phòng ngừa được tội phạm trộm cắp tài sản gắn liền với việc xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật chặt chẽ phục vụ cho sự nghiệp đấu tranh phòng, chống tội phạm; từ đó giảm thiểu được những hậu quả không mong muốn cho xã hội.

- *Sáu là*: nghiên cứu làm sáng tỏ đặc điểm về không gian và thời gian của tình hình tội trộm cắp tài sản giúp cho người nghiên cứu xây dựng các giải pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp với từng phạm vi không gian cụ thể và trong từng khoảng thời gian nhất định.

1.2. Tình hình tội trộm cắp tài sản

Để nhận biết được tình hình tội trộm cắp tài sản thì điều đầu tiên là phải nắm được số lượng các tội trộm cắp tài sản đã xảy ra hay còn gọi là thông số phản ánh bên ngoài của tình hình tội trộm cắp tài sản mà trong quá trình nghiên cứu chúng ta có được từ kết quả của công tác điều tra khám phá, thông qua tổng hợp của công tác thống kê hình sự. Trong công tác đấu tranh chống tội trộm cắp tài sản, không phải

tất cả các tội trộm cắp tài sản đều bị phát hiện, xử lý mà còn nhiều tội trộm cắp tài sản thực tế đã xảy ra mà không bị phát hiện hoặc không bị xử lý về hình sự (tội phạm ẩn). Vì thế trong nghiên cứu mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản cũng phải phản ánh được tất cả các loại tội phạm đã xảy ra đó. Khi nghiên cứu về tình hình tội trộm cắp tài sản, người nghiên cứu cần phải đánh giá về phần tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản và phần tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản.

Phần tội phạm hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản là toàn bộ những hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và chủ thể thực hiện các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự theo đơn vị hành chính (trong phạm vi một địa phương hoặc trong phạm vi cả nước) trong những khoảng thời gian nhất định và được cơ quan chức năng thể hiện trong thống kê hình sự. Như vậy, phần tội phạm hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 bao gồm toàn bộ những hành vi trộm cắp tài sản được thực hiện từ năm 2013 đến năm 2017 và các chủ thể thực hiện những hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và được cơ quan chức năng ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự.

Phần tội phạm ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản bao gồm toàn bộ những hành vi trộm cắp tài sản đã xảy ra trong thực tế nhưng không được ghi nhận trong thống kê tội phạm vì không được phát hiện hoặc không được xử lý hoặc không được đưa vào thống kê tội phạm. Như vậy, phần tội phạm ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 bao gồm các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã xảy ra trong thực tế nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau nên đã không được phát hiện, không được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Từ những phân tích trên cho thấy để đánh giá các thông số của tình hình tội trộm cắp tài sản cần phải làm rõ được những thông số sau: Thực trạng của tình hình tội phạm; cơ cấu, tính chất của tình hình hình tội phạm; diễn biến của tình hình tội phạm; hậu quả tác hại của tình hình tội phạm.

1.2.1. Tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản

1.2.1.1. Thông số về mức độ (thực trạng) của tình hình tội trộm cắp tài sản

Thông số về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản là thực tế khách quan và là khâu đầu tiên để nhận biết tình hình tội trộm cắp tài sản. Vậy thông số về thực trạng của tình hình tội trộm cắp tài sản là gì? Đó là các số liệu phản ánh tổng số tội trộm cắp tài sản đã xảy ra cùng với số lượng người phạm tội gây ra các tội trộm cắp tài sản ấy trong một thời gian nhất định và trên một địa bàn nhất định.

Việc thống kê tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng được tiến hành chủ yếu ở các cơ quan bảo vệ pháp luật có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp phòng, chống tội phạm như cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án. Tuy nhiên, do chức năng, nhiệm vụ cụ thể cũng như mục đích nghiên cứu của từng cơ quan có sự khác nhau vì thế số liệu thống kê tội trộm cắp tài sản của các cơ quan này cũng có sự khác nhau.

Cơ quan Công an các cấp thuộc Bộ Công an thường thống kê số lượng các vụ phạm tội trộm cắp tài sản được phát hiện và số người liên quan đến các vụ phạm tội đó. Tất nhiên số liệu này không phản ánh chính xác được tình hình tội trộm cắp tài sản, nó chỉ mang tính tương đối và thực tế không phải tất cả các vụ phạm tội trộm cắp tài sản bị các cơ quan Công an phát hiện cũng đều được đưa ra truy tố, xét xử. Nhưng số liệu này lại phản ánh tương đối chính xác về mặt thời gian vụ phạm tội trộm cắp tài sản đó xảy ra vào ngày, tháng, năm nào...

Viện Kiểm sát nhân dân các cấp thường chỉ thống kê những vụ phạm tội trộm cắp tài sản đã được khởi tố để tiến hành điều tra cũng như đề nghị đưa ra truy tố trước Tòa án, vì thế số liệu do Viện kiểm sát thống kê cũng rất lớn. Số liệu này cũng gần giống với số liệu của cơ quan Công an và cũng có ý nghĩa tương tự.

Còn đối với Tòa án các cấp thì lại thống kê tội trộm cắp tài sản theo số vụ án và người phạm tội đã đưa ra xét xử tại các phiên tòa. Một thực tế là số vụ phạm tội trộm cắp tài sản được đưa ra xét xử tại các phiên tòa so với số vụ phạm tội bị phát hiện, bị khởi tố điều tra là rất thấp, thực tế ở Việt Nam chỉ chiếm khoảng 40-50% số vụ.

Một điều cần lưu ý là số liệu thống kê tội trộm cắp tài sản của cùng một ngành cũng có sự sai số nhất định (sai số thống kê). Chẳng hạn thống kê của toà án sơ thẩm cũng có sự khác với thống kê của toà án phúc thẩm...

Một vấn đề nữa đó là trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự thường xảy ra tình trạng tồn đọng án từ năm này sang năm khác. Do vậy việc thống kê số liệu về tình hình tội trộm cắp tài sản không thể chỉ theo số liệu của một cơ quan mà phải xem xét toàn diện, tổng hợp số liệu khác nhau của tất cả các cơ quan trong hệ thống tư pháp. Có như vậy ta mới có thể đưa ra được các kết luận tương đối chính xác về tình hình tội trộm cắp tài sản.

Với cách nhìn nhận như vậy ta có thể thống kê tình hình tội trộm cắp tài sản dựa trên cơ sở sau đây:

Một là: *Số liệu về số lượng các vụ án hình sự đã xảy ra.*

Hai là: *Số liệu các vụ án hình sự đã có quyết định khởi tố và số vụ án hình sự bị đình chỉ điều tra.*

Ba là: *số lượng các tội phạm được đưa ra xét xử tại các phiên toà cùng với số lượng người phạm tội đã bị xét xử trong các vụ án đó.*

Riêng về tội trộm cắp tài sản hẳn để có số liệu là hết sức khó khăn. Tuy nhiên, không phải ta không có phương pháp thống kê nó. Để có thể thống kê được tội phạm trộm cắp tài sản ẩn, người nghiên cứu có thể sử dụng phương pháp thống kê gián tiếp dựa trên số liệu tội phạm trộm cắp đã bị phát hiện hoặc qua thăm do dư luận hoặc thực hiện điều tra xã hội học. Do đó đòi hỏi một số liệu chính xác về tội trộm cắp tài sản ẩn là điều không thể, mà ta chỉ có thể đưa ra một số liệu tương đối mà thôi. Thực tế đã chỉ ra số liệu về tình hình tội trộm cắp tài sản ẩn chiếm một tỷ lệ khá lớn trong tình hình tội trộm cắp tài sản nói chung.

Chúng ta biết rằng tình hình tội trộm cắp tài sản được hình thành bởi tình hình tội trộm cắp tài sản đã bị phát hiện và tội trộm cắp tài sản ẩn. Tuy nhiên nếu chỉ dừng lại ở việc sử dụng các loại số liệu nói trên thì chưa đủ trong việc đánh giá tình hình tội trộm cắp tài sản, vì vậy để giúp cho việc đưa ra những đánh giá, nhận định chính xác, đúng đắn về tình hình tội trộm cắp tài sản cần thiết phải có sự so

sánh những số liệu về tội trộm cắp tài sản và người phạm tội so với các chỉ số về dân cư trong phạm vi nghiên cứu, trong một khoảng thời gian nhất định.

1.2.1.2. Thông số về cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản

Thông số về thực trạng của tình hình tội trộm cắp tài sản mới chỉ phản ánh bề ngoài, hình thức của tình trạng tội trộm cắp tài sản, nó chưa phản ánh hết, phản ánh đúng được bản chất của tình hình tội trộm cắp tài sản. Cho nên để có thể đưa ra được những nhận định, đánh giá, kết luận chính xác về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình tội trộm cắp tài sản đối với xã hội thì cần phải nghiên cứu sâu hơn về tình hình tội trộm cắp tài sản, tức là phải nghiên cứu cả mặt bên trong nói lên bản chất của tình hình tội trộm cắp tài sản. Mặt bên trong đó chính là các chỉ số về cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Cơ cấu của tình hình trộm cắp tài sản là toàn bộ hệ thống cấu trúc bên trong phản ánh từ tổng quan đến chi tiết, các mối liên hệ của tình hình tội trộm cắp tài sản với các hiện tượng xã hội, chu trình phát triển kinh tế xã hội khác. Vì vậy, trên cơ sở cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản người nghiên cứu có thể đánh giá, nhận định về nguyên nhân của tình hình tội trộm cắp tài sản. Nghiên cứu về cơ cấu của tình trạng tội phạm giúp cho ta hiểu sâu hơn về bản chất của tội phạm, bởi lẽ khi nghiên cứu phân tích cơ cấu tình trạng tội phạm ta còn phải dựa vào tầm quan trọng của các quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại, cũng như hậu quả tác hại do tội phạm gây ra, phương pháp, phương tiện, công cụ, thủ đoạn, hình thức gây án và ở cả đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Hay nói một cách khác đó là tính chất của tình trạng tội phạm.

Tình hình tội trộm cắp tài sản là một bộ phận của tình hình tội phạm nói chung nên khi nghiên cứu về tình hình tội trộm cắp tài sản thì tội phạm học đề cập đến hai hệ thống cơ cấu như sau:

- Hệ thống thứ nhất gồm hai bộ phận: cơ cấu dự liệu và cơ cấu thực tế của tình hình tội trộm cắp tài sản; trong phần các tội phạm của BLHS ở giai đoạn mà nó có hiệu lực, đã chứa đựng sẵn một số cơ cấu cần được nghiên cứu, làm rõ, loại cơ cấu này gọi là cơ cấu dự liệu của THTP và cơ cấu dự liệu của tình hình tội trộm cắp

tài sản được xét theo mức độ gây nguy hiểm cho xã hội theo các khoản của điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, hiện nay được thay thế bởi điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi phản ánh cơ cấu xét theo hình phạt (*án treo, dưới 3 năm, từ 3 năm đến dưới 7 năm, từ 7 năm đến dưới 15 năm,...v.v*).

- Hệ thống thứ hai gồm hai loại: cơ bản và chuyên biệt.

+ Cơ cấu cơ bản gồm cơ cấu xét theo nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và cơ cấu xét theo hành vi phạm tội trộm cắp tài sản được thể hiện trong BLHS;

+ Cơ cấu chuyên biệt là loại cơ cấu xét theo các tiêu chí đặc tả tình hình tội phạm bằng một hệ thống hoàn chỉnh riêng như: theo hình phạt, theo giới tính, theo độ tuổi, theo phương thức thủ đoạn gây án, theo trình độ văn hóa, theo địa vị xã hội, theo sở thích, theo nghề nghiệp hoặc theo thành phần nhân thân người phạm tội v.v.

1.2.1.3. Thông số về diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản

Thông số về diễn biến (hay còn gọi là động thái) của tình hình tội trộm cắp tài sản là sự tăng lên hay giảm đi của các thông số của tình hình tội trộm cắp tài sản (số lượng phạm tội, người phạm tội, cơ cấu, tính chất, hậu quả thiệt hại... của tình hình tội trộm cắp tài sản) trong các khoảng thời gian khác nhau trên một địa bàn, một lĩnh vực nhất định.

Dựa trên các thông số về diễn biến (động thái) của tình hình tội trộm cắp tài sản, người nghiên cứu sẽ xây dựng được các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phù hợp. Sự tăng hoặc giảm của các số liệu về tội phạm trộm cắp tài sản, người thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là cơ sở để đánh giá mức độ nguy hiểm của loại tội phạm đối với xã hội.

Tình hình tội trộm cắp tài sản như mọi hiện tượng xã hội khác đều chịu sự tác động của nhiều yếu tố, vì vậy có thể thấy sự biến động của nó là do một số các nguyên nhân sau đây:

- Sự thay đổi của các yếu tố kinh tế - xã hội, sự thay đổi về cơ cấu kinh tế, sự phân hoá các tầng lớp dân cư, sự tăng giảm dân số, sự di dân tự do. Những hiện tượng khác trong xã hội cũng có những tác động ảnh hưởng đến diễn biến của tình

hình tội trộm cắp tài sản như: tệ nạn xã hội, sơ hở trong công tác quản lý tài sản, quản lý kinh tế...

- Ảnh hưởng của sự thay đổi pháp luật hình sự khi quy định về tội phạm trộm cắp tài sản cũng có những tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản, như việc phi hình sự hóa đối với những hành vi trộm cắp dưới 2.000.000 đồng và chưa có án tích hoặc chưa bị xử lý về hành vi chiếm đoạt.

Ngoài các yếu tố kể trên, sự biến động của tình trạng tội phạm cũng chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác như hiệu quả hoạt động phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm, trình độ dân trí của toàn xã hội...

1.2.1.4. Thông số về tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản

Thông số về tính chất mang tính định tính, biểu thị mức độ nguy hiểm đến xã hội của tình hình tội trộm cắp tài sản ở từng không gian và trong các khoảng thời gian khác nhau. Việc đánh giá thông số về tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản dựa trên sự tương quan tỷ lệ giữa các thành phần cấu thành nên cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản, như tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; tỷ lệ số người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù với số người phạm tội áp dụng các hình phạt khác. Từ đó có thể thấy rằng tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản phản ánh mức độ, cơ cấu và động thái của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Việc tính số liệu về thiệt hại do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra có thể được xác định bởi:

- Số lượng và giá trị thiệt hại về vật chất (có thể qui ra tiền) do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra;

- Số lượng vật chất, phương tiện, tiền bạc phải chi phí cho việc khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra;

- Số lượng vật chất, tiền bạc chi phí cho hoạt động điều tra khám phá tội phạm, truy tố, xét xử, giáo dục cải tạo người phạm tội;

- Những hậu quả về mặt tâm lý, tinh thần là những hậu quả không thể tính được bằng tiền nhưng để lại những ảnh hưởng rất lớn: có thể làm cho nhân dân

hoang mang, giảm sút lòng tin, gây căng thẳng trong quan hệ quốc tế...

Như vậy tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của tình hình tội trộm cắp tài sản.

1.2.2. Tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

Tội phạm ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản là thuật ngữ dùng để biểu thị một phần trong tổng số các tội phạm trộm cắp tài sản đã xảy ra trong thực tế trong một không gian nhất định và trong một khoảng thời gian mà chưa được các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện, ghi nhận trong thống kê hình sự. Nói cách khác: Tội phạm ẩn là tổng hợp các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản cùng các chủ thể gây ra các hành vi phạm tội ấy, thực tế đã xảy ra, nhưng chưa bị các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện hoặc không bị xử lý hình sự.

Vì tội phạm ẩn là tội phạm thực tế đã xảy ra nhưng chưa bị phát hiện do những nguyên nhân khác nhau, như vậy rõ ràng là phải có các yếu tố tạo nên tội phạm ẩn làm cho nó không bị phát hiện. Thông thường, để đánh giá tình trạng của tội phạm ẩn người ta dựa trên các yếu tố sau đây: độ ẩn, nguyên nhân ẩn, vùng ẩn và thời gian ẩn. Từ đó thấy rằng, tội phạm ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản được phân thành ba loại: Tội phạm ẩn khách quan (tội phạm ẩn tự nhiên), tội phạm ẩn chủ quan (tội phạm ẩn nhân tạo) và tội phạm ẩn thống kê.

1.2.2.1. Các loại của tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

- Tội phạm ẩn khách:

Khi bàn về tội phạm ẩn khách quan trong cuốn sách “*Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*” tác giả Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh cho rằng: *Tội phạm ẩn khách quan là một thuật ngữ chỉ khái niệm có nội dung bao hàm tất cả những tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự không có thông tin về chúng*” [9, tr.116].

Ở đây nguyên nhân dẫn đến tội phạm trộm cắp tài sản không bị phát hiện là do sự im lặng không tố giác hoặc che giấu của nạn nhân, của người làm chứng hoặc do thủ phạm thực hiện bằng những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt... loại tội phạm ẩn tự nhiên này chiếm tỷ lệ chủ yếu của tình hình tội phạm ẩn trong xã hội.

Nguyên nhân ẩn của tội phạm cũng rất đa dạng, phụ thuộc vào nhiều yếu tố của tình hình chính trị, pháp luật, sự phát triển kinh tế, xã hội... Qua nghiên cứu thấy rằng tội phạm ẩn tự nhiên bởi một số lý do sau:

- + Bắt nguồn từ bản thân sự việc phạm tội;
- + Xuất phát từ phía chủ thể của tội phạm;
- + Xuất phát từ phía người bị hại;
- + Xuất phát từ những người có liên quan hoặc biết về sự việc phạm tội;
- Tội phạm ẩn chủ quan:

Khi bàn về tội phạm ẩn chủ quan trong cuốn sách “*Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*” tác giả Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh cho rằng: “*Tội phạm ẩn chủ quan là toàn bộ các tội phạm đã xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được, song vì những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật*” [9, tr.177].

Tội phạm ẩn nhân tạo là loại tội phạm ẩn mà nguyên nhân tồn tại của nó lại xuất hiện do các nguyên nhân từ các cơ quan và các cá nhân tiến hành tố tụng như: Do trình độ năng lực nghiệp vụ kém, do trang bị phương tiện thiếu hoặc vì những lý do tế nhị khác mà người tiến hành tố tụng trong khi thực thi công vụ đã cố tình hay bị ép buộc mà phải đánh giá sai bản chất sự kiện phạm tội trộm cắp tài sản. Loại tội phạm ẩn này qua nghiên cứu cho thấy nó có thể xuất hiện ở mọi giai đoạn tố tụng hình sự (từ khâu khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử).

Tội phạm ẩn nhân tạo tồn tại dưới hai dạng: cố ý và vô ý

- + Tội phạm ẩn nhân tạo cố ý có 3 mức độ liên kết:

Tội phạm ẩn nhân tạo + tham nhũng

Tội phạm ẩn nhân tạo + tham nhũng + tội xâm phạm các hoạt động tư pháp

Tội phạm ẩn nhân tạo + tham nhũng + một tội thuộc loại vi phạm quy định trong một lĩnh vực nào đó của quản lý kinh tế

- + Tội phạm ẩn nhân tạo vô ý: Chỉ là do sự non kém, ấu trĩ về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc thiếu ý thức trách nhiệm của lực lượng có trách nhiệm trực tiếp đấu

tranh chống tội phạm. Để khắc phục tình trạng này, Đảng và Nhà nước ta đang nỗ lực và quyết tâm thực hiện công cuộc cải cách tư pháp, đưa Nghị quyết số 49 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Tội phạm ẩn thống kê là toàn bộ tội phạm đã được tòa án đưa ra xét xử và đã có bản án hình sự nhưng do quy định của pháp luật về công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm nên những vụ việc đó không được đưa vào trong thống kê hình sự.

1.2.2.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

- Nguyên nhân dẫn đến tội phạm ẩn tự nhiên là:

+ Xuất phát từ phía chủ thể thực hiện hành vi phạm tội: Đối với tội phạm trộm cắp tài sản, người phạm tội luôn có ý thức che giấu hành vi chiếm đoạt tài sản đối với người chủ tài sản hoặc người quản lý hợp pháp tài sản, lợi dụng mọi điều kiện để không bị phát hiện và sử dụng nhiều thủ đoạn để cản trở sự phát hiện của cơ quan chức năng.

+ Xuất phát từ nhân thân người phạm tội: Nhiều vụ trộm cắp tài sản do những người có nhân thân tốt thực hiện, tức là họ là những người phạm tội lần đầu, nên khi thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản không bị cơ quan chức năng nghi ngờ, nên họ có điều kiện để che giấu hành vi trộm cắp đã thực hiện,

+ Xuất phát từ nhân thân người tái phạm (ngoan cố), thể hiện ở sự lặp đi, lặp lại của hành vi phạm tội ở dạng tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhiều lần có khuynh hướng chống đối xã hội, đặc biệt là tái phạm đơn tội nhiều lần. Còn theo kết quả nghiên cứu về tình hình tái phạm, thì tình hình tái phạm ở nước ta hiện nay được biểu hiện trước hết vào những hành vi phạm tội có cấp độ tái phạm cao hơn cả. Nếu tập trung vào các cấp độ tái phạm từ 1 đến 10, thì Tội trộm cắp tài sản có cấp độ tái phạm 1; có tất cả 18 hành vi phạm tội có cấp độ tái phạm từ thứ nhất đến thứ 10 trong tình hình tái phạm, tái phạm nguy hiểm những năm 2000 - 2002. Trong đó, ba hành vi phạm tội chiếm số lượng bị cáo (thuộc diện tái phạm, tái phạm nguy hiểm) vượt trội là tội trộm cắp tài sản (46,52%), tội phạm về ma túy (21,10%) và tội cướp giật tài sản (6,66%). Tỷ lệ tái phạm cao hơn cả có ở 5 hành vi phạm tội là tội trốn khỏi nơi giam

(14,16%), tội trộm cắp tài sản (12,94%), tội cướp giật (11,46%), tội phạm về ma túy (8,95%) và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (7,90%) [9, tr.128 - 129].

Bốn là: Lý do xuất phát từ phía người bị hại, người bị hại không che giấu tội phạm nhưng không muốn tố giác với lý do tài sản bị mất có giá trị không lớn, ngại tiếp xúc với cơ quan Công an, phiền hà về thủ tục, không tin vào khả năng tìm ra thủ phạm hoặc các lý do khác; người bị hại không tố giác tội phạm và còn mong muốn giữ kín sự kiện phạm tội, thường thì người bị hại có quan hệ thân thích với nạn nhân hoặc sợ khi tố giác bị quy trách nhiệm như thủ quỹ giữ tiền của cơ quan mà làm mất tiền, khi mất chấp nhận im lặng bồi thường; Người bị hại không dám tố giác, thường rơi vào phạm tội có tổ chức, sợ bị trả thù....

- Nguyên nhân dẫn đến tội phạm ẩn nhân tạo là:

+ Các chủ thể có nhiệm vụ trực tiếp phát hiện sự việc có dấu hiệu của tội phạm đã không phát hiện được dấu hiệu của hành vi trộm cắp tài sản do năng lực chuyên môn còn hạn chế hoặc vì những lý do khác...

+ Các chủ thể có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tố giác và tin báo về tội phạm trộm cắp tài sản đã tiếp nhận thông tin nhưng không tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Các chủ thể có thẩm quyền điều tra vụ án hình sự trộm cắp tài sản, đã khởi tố vụ án và tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật nhưng khi hết thời hạn điều tra vẫn không thể xác định được đối tượng phạm tội nên đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ví dụ nhà ông Nguyễn Văn A, có chiếc xe máy Dream, để trước sân, bị mất vào ban đêm, đã báo cơ quan công an, cơ quan công an đã tiến hành điều tra rất tích cực nhưng không thể tìm ra người thực hiện hành vi phạm tội nên đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án.

+ Chủ thể của việc truy tố bị can trộm cắp tài sản trước Tòa án bằng bản cáo trạng - chủ thể của quyết định truy tố: Căn cứ vào bản Kết luận điều tra vụ án trộm cắp tài sản của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhận thấy rằng có đủ căn cứ để quyết định truy tố bị can trước Tòa án thì Viện kiểm sát sẽ xây dựng bản cáo trạng buộc tội bị can và đề nghị Tòa án mở phiên tòa để xét xử. Tòa án sẽ xem xét hồ sơ

và căn cứ vào bản cáo trạng và các quyết định của Viện kiểm sát để quyết định mở phiên tòa xét xử đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, có thể thấy rằng, dù vụ án trộm cắp tài sản được tố giác, phát hiện và được Cơ quan điều tra khởi tố để điều tra nhưng hoạt động điều tra không có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát, thì vụ án hoặc bị can vẫn có thể được đẩy ra ngoài vòng xoáy tố tụng hình sự và lọt lưới pháp luật - một dạng đặc biệt của tội phạm ẩn chủ quan.

+ Chủ thể của việc xét xử vụ án hình sự:

Tòa án nhân dân các cấp nhân dân nhà nước CHXHCN Việt Nam có trách nhiệm xét xử các vụ án trộm cắp tài sản theo thẩm quyền và tuyên bố một người là có tội hay không có tội. Hội đồng xét xử phải đưa ra một bản án cho các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tức là phải xác định được bị cáo đó có phạm tội trộm cắp tài sản không, những chứng cứ nào được sử dụng để kết tội bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo và hình phạt được áp dụng là hình phạt gì. Trong trường hợp bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản thì Hội đồng xét xử cũng phải nêu rõ những chứng cứ chứng minh bị cáo không phạm tội và quy định của pháp luật về trường hợp này, việc khôi phục danh dự, nhân phẩm cho bị cáo được thực hiện như thế nào.

- Nguyên nhân của tội phạm ẩn thống kê:

+ Tội phạm ẩn thống kê phụ thuộc vào công tác thống kê tội phạm nhưng tỷ lệ tội phạm ẩn thống kê không phụ thuộc vào chủ thể thực hiện thống kê, không phụ thuộc vào phương tiện kỹ thuật-công nghệ áp dụng cho công tác thống kê lạc hậu hay hiện đại và cũng không phụ thuộc vào sai số khi thực hiện công tác thống kê mà phụ thuộc vào những quy định của pháp luật về công tác thống kê tội phạm. Như vậy, tội phạm ẩn thống kê có tồn tại hay không tồn tại phụ thuộc vào năng lực của công tác thống kê ở từng quốc gia có thống kê được hết, ghi chép được hết số tội phạm và người phạm tội đã được các cơ quan tư pháp hình sự xử lý hay không.

+ Ở nước ta đơn vị thống kê tội phạm được tính theo “vụ”, “người” theo tội danh nghiêm trọng nhất và mức hình phạt cao nhất đã được áp dụng thì nhiều trường hợp cùng một bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội và đã bị điều tra, truy

tố, tuyên phạt nhưng chỉ được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất và mức hình phạt cao nhất nên dẫn đến một số lượng hành vi phạm tội không được thể hiện trong thống kê tội phạm. Ở Việt Nam hiện nay, việc một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội diễn ra khá phổ biến, điều này cũng làm gia tăng tỷ lệ tội phạm ẩn thống kê.

1.3. Mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội và với nguyên nhân, điều kiện của tội phạm trộm cắp tài sản

Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng đều là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, tức là nó xảy ra trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Vì vậy, khi nghiên cứu về tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản người nghiên cứu cần phải đặt trong một giai đoạn lịch sử cụ thể, trong môi trường xã hội, kinh tế, chính trị cụ thể. Trên cơ sở đó, người nghiên cứu sẽ tìm ra được những nguyên nhân làm nảy sinh, tồn tại và phát triển của tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản.

Theo quy định của pháp luật hình sự, tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được thể hiện trong BLHS, được thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý và người thực hiện hành vi này phải chịu hình phạt. Tội phạm được cấu thành bởi bốn yếu tố là chủ thể, khách thể, mặt chủ quan và mặt khách quan. Khi xem xét định tội danh thì cần phải căn cứ vào bốn yếu tố cấu thành tội phạm, nếu thiếu một yếu tố nào đấy thì hành vi đó không phải là tội phạm và chủ thể thực hiện hành vi đó không phải chịu hình phạt. Trong tội phạm học, tình hình tội trộm cắp tài sản là những hiện tượng nảy sinh trong xã hội, đây là những hiện tượng tiêu cực của xã hội, do một con người cụ thể thực hiện bằng hành động cụ thể mà luật hình sự xem đó là tội phạm.

Kết quả chính là tình hình tội trộm cắp tài sản đã được phân tích, đánh giá qua các số liệu định lượng và định tính của hành vi phạm tội. Vì vậy, trong mối liên hệ nhân quả thì nguyên nhân của tội phạm trộm cắp tài sản là những yếu tố tiêu cực đã tồn tại trong đời sống xã hội, khi người phạm tội tiếp xúc với những yếu tố tiêu cực này sẽ kết hợp với các yếu tố thuộc tâm sinh lý bên trong mỗi cá nhân (thông thường những yếu tố này mang tính tiêu cực) sẽ dẫn đến kết quả là hành vi trộm cắp

tài sản. Trong quá trình nghiên cứu về tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì người nghiên cứu phải đi tìm các yếu tố làm phát sinh tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố. Tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng là những hiện tượng xã hội hết sức phức tạp, nó phát sinh từ xã hội nên muốn khắc phục chúng cần phải dựa vào việc giải quyết các vấn đề của xã hội làm phát sinh chúng.

Sự khác nhau giữa hành vi này với hành vi khác chỉ có thể thấy được ở những đặc điểm riêng biệt trong từng bộ phận của cơ chế chung đó, Các yếu tố tác động đến tình hình tội phạm tình hình tội trộm cắp tài sản từ mô hình hệ thống tác động nêu trên gồm các yếu tố tác động từ môi trường sống, những yếu tố thuộc chủ thể hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; những yếu tố thuộc quá trình phản ứng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của chủ thể phạm tội.

Môi trường sống của con người có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách, lối ứng xử và tri phối hành vi của con người. Nó luôn luôn là bộ phận khách quan trong cơ chế hành vi người và trong cấu trúc tổng thể của nó bao giờ cũng hàm chứa các yếu tố có thể khái quát được. Chúng luôn luôn tác động lẫn nhau làm cho môi trường sống của con người luôn biến đổi gây tác động mạnh mẽ, trực tiếp đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

1.3.1. Mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nguyên nhân và điều kiện của tình hình này

1.3.1.1. Nguyên nhân và điều kiện về tự nhiên - địa lý

Qua nghiên cứu cho thấy điều kiện về tự nhiên - địa lý cũng có những ảnh hưởng nhất định đến tình hình tội trộm cắp tài sản; trên cơ sở đó việc hoạch định các chính sách, đường lối, giải pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng cũng phụ thuộc vào vị trí địa lý hay nói cách khác là phụ thuộc vào địa bàn hành chính. Đối với các địa bàn khác nhau, có điều kiện về tự nhiên - địa lý khác nhau thì loại tài sản bị trộm cắp cũng khác nhau, đồng thời cũng ảnh hưởng đến cơ cấu, tính chất, mức độ của tình hình tội phạm. Các nghiên cứu đề

chỉ ra rằng tính chất, mức độ của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản ở các địa bàn khác nhau về mặt hành chính là có sự khác nhau, như: tình hình tội trộm cắp tài sản ở địa bàn nông thôn, tình hình tội trộm cắp tài sản ở địa bàn thành thị...là có điểm khác biệt.

1.3.1.2. Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội

Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực, nó phát sinh từ xã hội nên chịu tác động của những điều kiện kinh tế, xã hội. Tình hình tội trộm cắp tài sản là một bộ phận của tình hình tội phạm nên cũng chịu ảnh hưởng từ những điều kiện cụ thể trong xã hội. Khi tình hình kinh tế - xã hội phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, các địa phương sẽ dẫn đến sự phân tầng trong xã hội. Sự phân hóa giàu nghèo càng bộc lộ rõ và ngày càng gia tăng sẽ dẫn đến những hệ lụy xấu trong xã hội, sự bất bình đẳng trong xã hội phát sinh, nhiều bất công xuất hiện...Những vấn đề này sẽ tác động trực tiếp đến cuộc sống của nhân dân và nhiều giá trị, chuẩn mực trong xã hội sẽ bị tác động, ảnh hưởng tiêu cực.

Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường đang tác động ngày càng sâu sắc đến cuộc sống của người dân, nhiều vấn đề tri phối cuộc sống hàng ngày, nhiều người chạy theo của cải vật chất, sẵn sàng làm mọi việc để kiếm tiền. Đồng tiền được lấy ra làm thước đo cho các giá trị, chuẩn mực, khát vọng làm giàu bằng mọi giá để thay đổi cuộc đời, lợi ích cá nhân được đặt lên trên lợi ích xã hội, con người không có trách nhiệm với cộng đồng...Bên cạnh đó, năng lực quản lý yếu kém của nhiều cơ quan Nhà nước bộc lộ, sự sơ hở của pháp luật, tham nhũng, quyền lực, danh lợi, suy thoái về tư tưởng, suy thoái đạo đức...Những yếu tố trên có tác động lớn đến tình hình tội trộm cắp tài sản, dẫn đến tình hình tội trộm cắp tài sản gia tăng cả về số lượng và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi.

Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ngày càng lớn sẽ dẫn đến những hậu quả khó kiểm soát trong xã hội. Sự chênh lệch về thu nhập, chất lượng cuộc sống giữa thành thị và nông thôn, một bộ phận giàu lên nhanh chóng, ngược lại một bộ phận bị bản cùng hóa, trở lên túng quẫn, nảy sinh tiêu cực và sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật ngày càng mạnh mẽ, công nghệ được áp dụng vào trong sản xuất, nhiều dây chuyền hệ thống tự động hóa, trình độ người dân chưa bắt kịp sự phát triển đó, dẫn đến cơ hội việc làm của người dân thu hẹp. Bên cạnh đó, tại vùng nông thôn nhiều diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp để tạo điều kiện phát triển công nghiệp, dịch vụ. Tình trạng thất nghiệp gia tăng, việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bắt cập, tình trạng bỏ học ở vùng nông thôn diễn ra phức tạp...đây chính là những mầm mống tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội trộm cắp tài sản và các tội phạm hình sự khác.

1.3.1.3. Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình

Gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến việc hình thành nhân cách, đạo đức của mỗi con người. Quá trình hình thành nhận thức ban đầu của mỗi cá nhân đều bắt nguồn từ gia đình, gia đình là cái nôi để phát triển, định hướng nhân cách của mỗi con người. Vì vậy, phương pháp giáo dục, nuôi dưỡng con cái trong mỗi gia đình có ảnh hưởng nhất định đến hành vi ứng xử của mỗi cá nhân. Một cá nhân được sinh ra và nuôi dưỡng trong một môi trường gia đình an toàn, luôn được chú trọng giáo dục nhân cách, được định hướng sống thiện, trung thực, vươn lên trong học tập, công việc thì sẽ hạn chế việc hình thành nhân cách lệch lạc. Ngược lại, nhiều môi trường gia đình không an toàn, lạnh nhạt, gia đình không đầy đủ, thiếu mẹ, thiếu cha hoặc thiếu cả cha mẹ có thể ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách của cá nhân trong gia đình đó.

Hiện nay, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, nhiều gia đình cha mẹ cuốn vào vòng xoáy công việc, lo kiếm tiền đảm bảo cuộc sống ít dành thời gian quan tâm đến phương pháp giáo dục con cái...Những yếu tố này tác động tiêu cực đến nhận thức của nhiều cá nhân, dễ dẫn đến việc hình thành nhân cách lệch lạc. Do sự thiếu quan tâm của cha mẹ, trong gia đình lại có những thành vi thường xuyên thực hiện những hành vi lệch chuẩn cũng sẽ tác động đến hành vi của các thành viên khác. Những yếu tố này là một trong những nguyên nhân có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

1.3.1.4. Nguyên nhân và điều kiện về văn hóa - giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật

Bên cạnh yếu tố gia đình thì yếu tố nhà trường, việc tiếp cận đến vấn đề văn hóa giáo dục cũng là yếu tố có ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân. Những sai lầm trong phương pháp giáo dục, sự tiếp nhận những nguồn văn hóa phẩm đồi trụy, không chính thống tác động đến nhận thức của cá nhân từ đó hình thành nhân cách lệch lạc. Do sự nhận thức lệch lạc của cá nhân nên dẫn đến những hành vi lệch chuẩn mực đạo đức xã hội, dễ đi vào con đường hoạt động phạm tội, trong đó có tội phạm trộm cắp tài sản.

Môi trường nhà trường rất quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của học sinh, sinh viên và cũng là nơi kiểm soát và điều chỉnh những hành vi lệch chuẩn của mỗi cá nhân khi còn học tập tại nhà trường. Hiện nay, nhiều vấn đề tiêu cực trong các nhà trường cũng ảnh hưởng đến việc hình thành nhận thức của người học. Bạo lực học đường, tiêu cực trong giáo dục, bệnh thành tích, gian lận thi cử, quan hệ không trong sáng trong môi trường học đường...đang phản ánh tình trạng suy thoái trong văn hóa học đường. Bên cạnh đó, nhà trường hiện nay quan tâm đến việc trang bị kiến thức cho người học nhiều hơn việc giáo dục tư cách đạo đức, uốn nắn cho người học chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Những yếu tố tiêu cực trong môi trường học đường đã tác động đến quá trình hình thành nhân cách và hành vi ứng xử của người học. Vì vậy, nhiều trường hợp học sinh, sinh viên bước vào con đường phạm tội một phần có trách nhiệm của nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục người học. Hiện nay, tình trạng học sinh, sinh viên lười học, chơi bời, lêu lổng, nghiện game khá phổ biến, nhu cầu vật chất tăng cao từ đó dẫn đến việc trộm cắp tài sản.

Bên cạnh đó, sự phối hợp của nhà trường và gia đình, nhà trường với xã hội trong công tác quản lý học sinh, sinh viên còn yếu kém, nhiều nơi còn chưa được coi trọng. Vấn đề giáo dục, tuyên truyền pháp luật trong học đường còn hạn chế, trang bị những kiến thức, kỹ năng mềm cho người học còn bất cập. Nhiều trường hợp gia đình còn phó mặc cho nhà trường trong quá trình uốn nắn, điều chỉnh hành

vi theo chuẩn mực của người học, nhưng nhà trường chỉ chú trọng trang bị kiến thức, thiếu quan tâm, giáo dục đạo đức, xây dựng nhân cách cho người học. Nhiều học sinh, sinh viên bỏ học, ham chơi dễ bị lôi kéo, dụ dỗ cần có tiền để thỏa mãn những nhu cầu cá nhân, trong khi đó bản thân chưa có việc làm, gia đình khó khăn nên dễ dẫn đến phạm tội trộm cắp tài sản. Những yếu tố trên cho thấy tình hình tội trộm cắp tài sản phụ thuộc vào việc quản lý tốt công tác giáo dục đào tạo, phổ biến pháp luật trong nhà trường.

1.3.1.5. Nguyên nhân và điều kiện từ hoạt động quản lý nhà nước

Bên cạnh những nguyên nhân nêu trên, thì nguyên nhân thuộc về sự sơ hở trong công tác quản lý của các cơ quan nhà nước cũng tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản. Các hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước chưa đáp ứng được sự phát triển nhanh của xã hội, nhiều nơi năng lực cán bộ quản lý yếu kém, công tác quản lý bị buông lỏng, cụ thể:

- Cơ quan nhà nước chưa quan tâm và giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong lĩnh vực quản lý từ đó dẫn đến các hành vi phạm tội.

- Cơ quan quản lý nhà nước thiếu các biện pháp giáo dục đối với các đối tượng thực hiện hành vi lệch chuẩn, chưa kịp thời điều chỉnh những cá nhân có hành vi ứng xử không đúng chuẩn mực đạo đức dẫn đến việc những người xung quanh sẽ bị ảnh hưởng.

- Sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với gia đình, nhà trường thiếu đồng bộ.

- Nhiều cơ quan chỉ quản lý theo dõi những cá nhân có hành vi lệch chuẩn nhưng chưa có biện pháp giáo dục, tác động để họ thay đổi nhận thức theo hướng tiến bộ.

- Việc xử lý các hành vi phạm tội thiếu tính răn đe, nhiều trường hợp xử lý còn chậm trễ, không kịp thời, không kiên quyết.

1.3.1.6. Nguyên nhân và điều kiện từ hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật

Tố giác, tin báo về tội phạm là nguồn thông tin phản ánh về tội phạm đến với các cơ quan chức năng, việc tiếp nhận, giải quyết tốt nguồn thông tin này có ý nghĩa

quan trọng trong công tác đấu tranh với tội phạm. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư của cơ quan chức năng còn nhiều thiếu sót. Từ đó việc phát hiện tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản từ hoạt động này còn nhiều bất cập. Quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn thư tố giác về tội phạm nhiều cán bộ chưa thực hiện đúng quy trình, có thái độ xem nhẹ, thậm chí hách dịch đối với những người cung cấp tin. Các hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật gây mất niềm tin đối với người dân, nhiều người xuất hiện tâm lý ngại trình báo, hợp tác với cơ quan bảo vệ pháp luật. Cơ chế pháp lý trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn nhiều bất cập, năng lực cán bộ thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu cũng ảnh hưởng đến kết quả tiếp nhận, giải quyết.

Sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng như: cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án các cấp khi giải quyết các đối tượng phạm tội bộc lộ nhiều sơ hở. Vấn đề này cũng ảnh hưởng đến tình hình tội phạm trộm cắp tài sản. Giai đoạn điều tra, giai đoạn truy tố, giai đoạn xét xử không có sự phối hợp nhịp nhàng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết các vụ án trộm cắp tài sản. Nhiều trường hợp năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện các hoạt động này còn nhiều bất cập, nghiệp vụ non kém, ý thức trách nhiệm không cao, có nhiều trường hợp còn giấu vụ việc. Công tác quản lý, giam giữ người phạm tội, tái hòa nhập cộng đồng của những người đã chấp hành xong hình phạt tù còn bộc lộ nhiều bất cập... Những yếu tố đó từ các cơ quan thực thi pháp luật cũng đã tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản.

1.3.2. Mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản và nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản

Trong tội phạm học, việc phân tích tình hình tội phạm, nguyên nhân của tình hình tội phạm và xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm thì cũng cần căn cứ vào người phạm tội. Những đối tượng đó là những con người cụ thể sống trong xã hội mà chúng ta gọi họ là: Người phạm tội. Đối với tội trộm cắp tài sản cũng không ngoại lệ.

Các yếu tố thuộc về ý thức cá nhân đây là một yếu tố tác động không nhỏ làm gia tăng tình hình tội trộm cắp tài sản đặc biệt là xuất phát từ phía nạn nhân của

tội phạm. Ngoài việc các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản rất tinh vi, hoạt động liêu lĩnh, ít ai ngờ tới thì việc chủ quan, sơ hở, mất cảnh giác trong công tác bảo vệ, trông giữ tài sản của các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp cũng đã tạo điều kiện cho hành vi phạm tội được thực hiện.

Nền kinh tế thị trường đã mang lại cho chúng ta nhiều mặt tích cực như cuộc sống của người dân được tăng cao, xã hội phát triển hơn...tuy nhiên mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng mang lại những điểm tiêu cực. Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, tai tệ nạn trong xã hội càng tăng cao như cờ bạc, mại dâm, ma túy, nhiều người có lối sống hưởng thụ, lười lao động...những vấn đề này cũng đã có những tác động đến tình hình tội phạm. Những phân tích nêu trên cho thấy nhân thân của những người phạm tội cũng có ảnh hưởng nhất định đến tình hình tội phạm.

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người đã thực hiện tội phạm.

Quá trình nghiên cứu về tình hình tội phạm thì người nghiên cứu cần phải quan tâm đến nhân thân của những người đã thực hiện tội phạm, thực chất ở đây họ là chủ thể của tội phạm. Quá trình đánh giá, nghiên cứu về nguyên nhân của tình hình tội trộm cắp tài sản thì người nghiên cứu cần gắn với đặc điểm của nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản. Nhân thân người phạm tội là bộ phận quan trọng nằm trong cơ chế hành vi phạm tội, trong một chừng mực nào đó nó có mối quan hệ nhân quả với tình hình tội phạm. Vì vậy, việc rút ra đặc điểm chung nhất về nhân thân của người phạm tội trộm cắp tài sản sẽ cho thấy về cơ cấu, động thái, diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản biến động theo các đặc điểm của người phạm tội. Trên cơ sở nắm bắt được nhân thân người phạm tội thì các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng sẽ có những cơ sở, căn cứ để xây dựng các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tội phạm. Việc tác động vào các yếu tố thuộc về nhân thân người phạm tội cũng sẽ là biện pháp để tác động đến sự tăng giảm, mức độ nguy hại của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Tiểu kết chương 1

Nhận thức về khái niệm tình hình tội phạm, khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản, các đặc điểm, thông số, phân tội phạm ẩn, tội phạm hiện của tình hình tội phạm là cơ sở quan trọng để đánh giá tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng trên thực tế.

Qua quá trình tham khảo, nghiên cứu tài liệu liên quan đến tội phạm và qua việc tiếp nhận tri thức trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo, tác giả đã vận dụng để trình bày trong Chương 1 của luận văn những vấn đề lý luận chung về tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, tác giả đi sâu nghiên cứu làm rõ lý luận về thực trạng, cơ cấu, diễn biến, hậu quả tác hại của tình hình tội trộm cắp tài sản và mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội và với nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội này.

Nghiên cứu và làm rõ những nội dung trong Chương 1 của luận văn là cơ sở lý luận quan trọng cho học viên có định hướng, tìm hiểu, nghiên cứu, trang bị thêm kiến thức tội phạm học. Từ những kiến thức lý luận là cơ sở để đánh giá những tài liệu, số liệu thu thập được sắp xếp, thống kê một cách khoa học, lựa chọn tài liệu nghiên cứu để áp dụng đánh giá các nội dung của Chương 2. Những vấn đề về thực trạng trong Chương 2 là cơ sở để đề ra các biện pháp giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản ở Chương 3 và quan trọng hơn là nắm vững kiến thức lý luận áp dụng vào thực tiễn quá trình công tác, chiến đấu của học viên tại cơ quan, đơn vị công tác đáp ứng yêu cầu trong hoạt động đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trong tình hình mới.

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Tổng quan về thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Đặc điểm địa lý, kinh tế văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có liên quan đến hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản

Đà Nẵng là một thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 1997, nằm trong vùng Nam Trung Bộ, Việt Nam, là trung tâm lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Đà Nẵng là một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam, đô thị loại I trung tâm cấp quốc gia, cùng với Hải Phòng và Cần Thơ.

Đà Nẵng nằm ở vị trí trung tâm của Việt Nam, có vị trí trọng yếu cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh; là đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Đà Nẵng hiện nay có 8 quận, huyện với tổng diện tích là 1285,4 km². Theo kết quả điều tra năm 2016, đạt 1.029.000 người. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trên địa bàn là 46.368,6 tỷ đồng. Trong những năm gần đây, Đà Nẵng đã tích cực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường, nâng cao an sinh xã hội và được coi là thành phố đáng sống của Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu phát triển Đà Nẵng thành thành phố cấp quốc gia, hiện đại tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng và phát triển hạ tầng nhằm phát triển bền vững.

Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ và khoa học kỹ thuật của cả nước và có các trục đường giao thông quan trọng kết nối với các địa phương trong nước thông qua 2 quốc lộ: Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14B. Ngoài ra với việc đưa vào sử dụng đường hầm đường bộ Hải Vân xuyên qua núi nối liền thành phố và tỉnh

Thừa Thiên Huế, giao thông trên quốc lộ 1A trở nên thuận tiện hơn bao giờ hết. Thời gian lưu thông được rút ngắn, tai nạn giao thông vốn thường xuyên xảy ra trên đèo Hải Vân được giảm thiểu. Với những thuận lợi về vị trí địa lý đó, Đà Nẵng thực sự là huyết mạch nối các tỉnh miền Trung, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Với đặc điểm này, Đà Nẵng cũng chính là địa bàn phạm tội từ nhiều nơi tập trung về đây để hoạt động, trong đó nhiều nhất là tội trộm cắp tài sản.

Đà Nẵng bao gồm 6 quận nội thành, 1 huyện ngoại thành và 1 huyện đảo. Tổng cộng gồm 57 phường, xã thị trấn. Dân số trên toàn thành phố Đà Nẵng là: 1.029.000 người, trong nhân khẩu thường trú là 645.403 người, tạm trú là: 383.579 người, mật độ dân số là: 402 người/km², tập trung đông ở quận Hải Châu, quận Thanh Khê. Đây chính là các quận trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ của thành phố, tập trung đông dân cư và là các nơi đặt cơ quan nhà nước, văn phòng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; là đầu mối giao thông liên vùng và quốc tế của thành phố Đà Nẵng với nhiều lợi thế trong phát triển thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải và kinh tế biển. Bên cạnh đó các quận như Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn lại có lợi thế rất lớn trong phát triển thương mại và du lịch. Dân số thành phố Đà Nẵng tương đối trẻ, có tỷ lệ ở độ tuổi lao động cao, cụ thể là: số người ở độ tuổi từ 15-59 tuổi chiếm tỷ lệ 68,35% dân số toàn tỉnh. Hơn nữa. từ năm 2008 đến nay, cùng với sự hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch biển vừa giải quyết cho hàng chục nghìn lao động trong thành phố Đà Nẵng có việc làm, Đà Nẵng cũng đã thu hút đông đảo người lao động nhân rỗi từ các tỉnh khác về tạo nên sự gia tăng dân số cơ học rất lớn kéo theo đó là sự hình thành các loại hình dịch vụ, cơ sở cho thuê nghỉ trọ. Vì thế đã tạo thêm nhiều khó khăn, phức tạp cho công tác quản lý nhân khẩu, nhất là các hộ thuộc diện KT3, KT4, độc thân,...lợi dụng vấn đề này nhiều đối tượng hình sự, đối tượng truy nã từ các tỉnh miền Trung, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và nhiều nơi khác đến ẩn náu và hoạt động phạm tội.

Những vấn đề trên làm cho tình hình trật tự trên địa bàn rất phức tạp, việc quản lý tài sản khó khăn là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tội trộm cắp tài sản trên địa bàn gia tăng.

2.1.2. Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 - 2017

Trong những năm qua, tình hình tội trộm cắp tài sản tại các địa bàn quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tội trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng cả về số vụ lẫn tính chất, mức độ phạm tội, trong đó tội trộm cắp tài sản xảy ra nhiều và phổ biến. Theo thống kê, từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng xảy ra 1.166 vụ trộm cắp tài sản và 1.763 đối tượng. Cụ thể như sau (*Bảng thống kê 2.1 - Phụ lục*):

Năm 2013 xảy ra 198 vụ và 280 đối tượng.

Năm 2014 xảy ra 228 vụ và 301 đối tượng.

Năm 2015 xảy ra 241 vụ và 373 đối tượng.

Năm 2016 xảy ra 239 vụ và 358 đối tượng.

Năm 2017 xảy ra 260 vụ và 451 đối tượng.

Như vậy, trong 05 năm 2013 - 2017 thì số vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang có xu hướng gia tăng mỗi năm trung bình tăng khoảng 15 - 30 vụ và số đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cũng tăng khoảng 30 - 40 đối tượng mỗi năm. Sự tăng giảm của tội trộm cắp tài sản cũng như đối tượng thực hiện hành vi phạm tội đã thể hiện phần nào tình hình diễn biến phức tạp về phương thức, thủ đoạn hoạt động cũng nghiêm trọng, phức tạp hơn, vừa tinh vi xảo quyệt, vừa táo bạo, trắng trợn. Đặc biệt là số vụ án do các băng nhóm trộm cắp tài sản hoạt động có tính chuyên nghiệp ngày càng tăng cao và xuất hiện một số thủ đoạn hoạt động phạm tội táo bạo trắng trợn như đột nhập vào nhà, công ty lấy trộm cắp tài sản được cất giữ trong két sắt, trộm cắp tài sản trong các cơ quan hành chính nhà nước.

2.1.3. Tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.1.3.1. Mức độ của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến phức tạp, có lúc gia tăng cả về số vụ, lẫn tính chất, mức độ phạm tội của các loại đối tượng, phương thức thủ

đoạn thực hiện ngày càng tinh vi, táo bạo hơn và gây thiệt hại tài sản ngày càng lớn.

Căn cứ kết quả thống kê của Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng, trong năm năm từ 2013 đến 2017, trên toàn địa bàn Thành phố đã xét xử sơ thẩm 1.166 vụ và 1.763 đối tượng trộm cắp tài sản, như vậy trung bình là trên 233 vụ năm với khoảng 352 người phạm tội đưa ra xét xử, số liệu xét xử sơ thẩm thể hiện qua bảng 2.1 tại phụ lục các bảng số liệu.

Qua số liệu thống kê xét xử ở bảng 2.1 tại phần phụ lục các bảng số liệu. cho thấy hàng năm số vụ và số bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhiều và phức tạp, số vụ và số bị cáo tăng liên tục từ năm 2013 đến năm 2015 từ 198 vụ 280 đối tượng lên 241 vụ 373 đối tượng và giảm ở năm 2016 xuống còn 239 vụ nhưng số đối tượng thực hiện hành vi phạm tội tăng 358 đối tượng; số vụ thấp nhất ở năm 2013 với 198 vụ và cao nhất là năm 2017 với 260 vụ. Như vậy, qua đó chúng ta có thể thấy mức độ tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng qua các năm có sự thay đổi khác nhau nhưng nhìn chung là có xu hướng tăng cả về số vụ lẫn số đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Để đánh giá chính xác về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản chúng ta cần xem xét, nghiên cứu, so sánh giữa tỷ lệ tội trộm cắp tài sản được đưa ra để xét xử so với tổng số vụ xâm phạm sở hữu. Rõ ràng, qua các năm thì tội trộm cắp tài sản luôn chiếm một tỷ lệ lớn so với tội xâm phạm sở hữu đã xảy ra. Điều này phản ánh được phần nào diễn biến của loại tội phạm này.

2.1.3.2. Cơ cấu của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản

- Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2013 đến năm 2017 trong mối quan hệ với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt.

Khảo sát tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy trong thời gian này đã xảy ra 1.166 vụ trên tổng số 2.536 vụ các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, như vậy cơ cấu của tội trộm cắp tài sản trong tổng số các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt lúc nào cũng chiếm tỷ lệ cao, bảng 2.2 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy điều đó. Trong tổng số 2.536 vụ xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt thì tội trộm cắp tài sản chiếm

tỷ lệ lớn đều trên 40% qua các năm.

Như vậy tội trộm cắp tài sản chiếm hơn 40% trong cơ cấu các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, con số này cho thấy tình hình tội trộm cắp tài đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt thì cần tập trung vào đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản.

- Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2013 đến năm 2017 được tính toán trên các địa danh (quận, huyện) của Thành phố Đà Nẵng.

Đối với tội trộm cắp tài sản, địa bàn xảy ra phạm tội có thể ở bất cứ nơi đâu. Tuy nhiên ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu địa bàn gây án thể hiện ở chỗ, ở trên địa bàn gây án có thể tìm được dấu vết, đồ vật có ý nghĩa chứng cứ, làm rõ diễn biến của vụ phạm tội và những tình tiết của nó, thủ đoạn gây án, đối tượng bị xâm hại, đặc điểm hành vi và những phẩm chất, tính cách cá nhân của đối tượng gây án. Địa bàn gây án còn có mối quan hệ mật thiết với thủ đoạn gây án và thói quen của người phạm tội, qua đó phản ánh một phần nhân cách của người phạm tội. Từ đặc điểm này giúp đánh giá, nhận định đối tượng gây án. Ngoài ra tại địa bàn gây án, trong một số trường hợp còn làm rõ được những người chứng kiến vụ án xảy ra. Việc nghiên cứu sâu về địa bàn gây án còn giúp phát hiện sự hoạt động của băng, nhóm tội phạm thông qua những dấu vết, đồ đạc đặc trưng để lại nơi xảy ra sự việc phạm tội.

Qua nghiên cứu các vụ án tội trộm cắp tài sản ở thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, địa bàn xảy ra tội trộm cắp tài sản thường tập trung ở những nơi đông đúc dân cư, kinh tế mới phát triển như quận Sơn Trà (233 vụ chiếm tỷ lệ 20%), quận Ngũ Hành Sơn (268 vụ chiếm tỷ lệ 23%)... những nơi cư dân đông đúc như quận Thanh Khê (303 vụ chiếm tỷ lệ 26%), quận mới hình thành như Cẩm Lệ (175 vụ chiếm tỷ lệ 15%) (Xem bảng thống kê 2.3 - Phụ lục)

Mỗi địa bàn quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ có những hành vi trộm cắp tài sản khác nhau. Như các địa bàn tập trung nhiều lễ hội, các sự kiện lớn, nơi tập trung đông người là những điều kiện thuận lợi để các đối tượng thường tụ tập theo nhóm thực hiện hành vi móc túi trộm cắp tài sản của khách (ví dụ, điện thoại, máy tính bảng v.v.) là yếu tố tác động đã làm tăng tỷ lệ trộm cắp tài sản trên

địa bàn các quận huyện.

- Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo địa điểm, thời gian phạm tội

- Cơ cấu về địa điểm

Qua thống kê những địa bàn tập trung nhiều tài sản có giá trị, hệ thống giao thông thuận lợi dễ dàng trong việc luân chuyển tài sản chiếm đoạt, nhanh chóng tẩu thoát sau khi gây án và dễ tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được. Tại những địa bàn này người phạm tội thường nắm kỹ, lựa chọn những địa điểm nhận thấy thuận lợi nhất, phù hợp với khả năng để gây án. Về địa điểm gây án thường xảy ra những nơi như: trộm cắp tài sản trong nhà, ở nơi công cộng, ở trong các cơ quan nhà nước. Qua nghiên cứu các vụ án trộm cắp tài sản đã xảy ra trong những năm qua cho thấy địa điểm gây án cụ thể như sau:

- Tội trộm cắp tài sản trong nhà (nhà riêng cố định, tại các nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn,..) xảy ra 419 vụ chiếm tỷ lệ 36%.

- Tội trộm cắp tài sản xảy ra tại nơi công cộng, tại các cơ quan nhà nước xảy ra 409 vụ chiếm tỷ lệ 35%.

- Tội trộm cắp tài sản xảy ra tại địa điểm khác (hè phố, lòng đường, trường học,...) xảy ra 338 vụ chiếm tỷ lệ 29%.

Qua đó cho thấy địa điểm gây án ở trong nhà có tỷ lệ cao nhất (khoảng 36%). Đối với địa điểm gây án ở trong nhà có tỷ lệ cao là vì: Đối với những nơi này tội phạm thường chú ý đến những gia đình giàu có, có nhiều tài sản, có hệ thống bảo vệ kém, nằm ở những nơi mà đối tượng có thể dễ dàng đột nhập và dễ dàng tẩu thoát,... mặt khác những địa điểm này cũng tập trung nhiều khách du lịch, có những sơ hở trong quản lý tài sản. Thông thường khi xác định được địa điểm các đối tượng sẽ bỏ thời gian và điều kiện nghiên cứu, thăm dò, tìm ra quy luật hoạt động của những thành viên trong gia đình để chuẩn bị phương tiện, công cụ gây án cũng như lựa chọn được thời điểm thích hợp nhất để gây án.

Ví dụ: Vào khoảng 01h00 ngày 19/8/2014, Nguyễn Xuân Đức, Nguyễn Thành Ngân, Nguyễn Duy Xuân cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi bọn chúng

đem theo một kim công lực, một máy khoan tay, một mỏ lết. Bọn chúng đến nhà của anh Nguyễn Anh Duy ở phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đây là một trong những khu đô thị mới thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tại thời điểm gây án. Các đối tượng đã dùng khoan và kim công lực cắt khóa cổng và khóa cửa nhà vào trong nhà lấy trộm một két sắt có chứa bên trong vàng và tiền trị giá 305.000.000 đồng. Sau khi đem két sắt ra khỏi nhà thì bọn chúng dùng xe ba gác chở két sắt đi.

Đối với những vụ trộm cắp tài sản xảy ra ở trong nhà thường để lại rất nhiều dấu vết phản ánh quá trình đột nhập, lục lọi tìm tài sản... do đó, cần tổ chức khám nghiệm hiện trường thật kỹ lưỡng để thu thập đầy đủ dấu vết phục vụ cho quá trình điều tra, khám phá vụ án.

Tội trộm cắp tài sản trong nhà thường gây thiệt hại vật chất rất lớn do thói quen của người bị hại thường hay cất giữ những tài sản quý giá ở trong nhà của mình. Bên cạnh đó trộm cắp tài sản còn xảy ra ở những nơi công cộng như: chợ, ngoài đường, bến xe,... (chiếm tỷ lệ 35%), ở những nơi này loại tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra nhiều nhất là trộm xe máy. Tội phạm lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của những người quản lý xe máy liền nhanh chóng dùng chìa khóa tự chế phá khóa và lấy xe tẩu thoát. Sự việc phạm tội xảy ra rất nhanh, dấu vết của hành vi phạm tội để lại hiện trường rất ít hoặc hầu như không thu thập được gì. Đối với những vụ án này để điều tra khám phá cần tập trung khai thác qua lời khai của nhân chứng. Các đối tượng còn lợi dụng sơ hở tại những nơi tổ chức các hoạt động thể thao, du lịch ở thành phố Đà Nẵng, bệnh viện, nơi tập trung đông người để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Những vụ trộm này chứng tỏ các đối tượng trộm cắp hiện hoạt động rất tinh vi, phức tạp. Chúng thường nhắm đến các vận động viên, huấn luyện viên, trẻ em và phụ nữ sơ suất để ra tay trộm cắp. Chính vì vậy, bên cạnh việc tuần tra, mật phục, bảo vệ tài sản của người dân thì người dân khi đến các khu vực thi đấu nên hết sức cảnh giác.

Ví dụ: Khoảng 16h30 ngày 27/9/2016, Đoàn Ngọc Sơn (sinh năm: 1998) và Võ Văn Tiến (sinh năm 1998) cùng trú tại xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh

Quảng Nam rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại khu vực bãi biển đối diện khách sạn Grand Tourane thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà. Khi phát hiện một chiếc túi xách phụ nữ màu đen của chị Tshering Zang (khách du lịch quốc tịch Bhutan) để trong lều vải trên bãi biển (lều nghỉ của vận động viên thi đấu tại Đại hội thể thao bãi biển Châu Á lần thứ 5) không có người trông coi, Sơn đứng ngoài chờ còn Tiến đi vào trong lều trộm cắp tài sản. Khi vừa trộm được túi xách đem ra ngoài thì Tiến bị anh Lê Trường Chinh (bảo vệ bãi biển) phát hiện. Ngay sau đó, Tiến vứt túi xách bỏ chạy thoát, còn Sơn bị anh Chinh giữ lại. Sáng ngày 28/9/2016, Tiến bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ khi đang lẩn trốn tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà. Tài sản trong túi xách của du khách lúc bị Sơn, Tiến trộm gồm 1 chiếc điện thoại Iphone 6, 100 USD và 2.340.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, 2 đối tượng đều thừa nhận toàn bộ sự việc. Sau khi bắt được 2 đối tượng này. Cơ quan điều tra đã làm rõ được đối tượng này đã thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Nghiên cứu địa điểm gây án trong vụ án trộm cắp tài sản có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác điều tra, khám phá và áp dụng các biện pháp phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

- Cơ cấu về thời gian gây án

Đặc điểm về thời gian gây án tạo điều kiện đánh giá những tình tiết của vụ án, xác định phạm vi những đối tượng gây án. Trên cơ sở về tài liệu thời gian gây án ta có thể nghi vấn những đối tượng không rõ về thời gian khi vụ án xảy ra, hoặc sàng lọc loại trừ những trường hợp nghi vấn do đã chứng minh được thời điểm xảy ra các đối tượng nghi vấn không có nơi xảy ra vụ việc. Qua xác định được thời gian gây án giúp chúng ta tìm được người làm chứng, xác định thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội. Những tài liệu về thời gian gây án còn là cơ sở để chúng ta kiểm tra, đánh giá những tài liệu khác có liên quan đến vụ án. Thời gian gây án cũng là một vấn đề cần phải làm rõ trong quá trình điều tra vụ án trộm cắp tài sản. Trong thực tế, tội phạm trộm cắp tài sản có thể xảy ra ở mọi thời điểm, tuy nhiên có những khoảng thời gian trong ngày, trong tháng hoặc trong năm loại tội phạm này thường xảy ra hơn so với những thời gian khác. Ví dụ, những ngày lễ tết, hội,... qua đó

chúng ta có biện pháp phòng ngừa tốt hơn. Qua khảo sát ở thành phố Đà Nẵng, chỉ vào dịp 30/4-01/5, Quốc khánh 02/9 hàng năm, lễ hội pháo hoa, các cuộc thi hoa hậu thế giới,... số vụ trộm cắp tài sản bằng hình thức “móc túi”, “trộm nóng” xe mô tô đến hàng chục vụ.

Ở địa bàn thành phố Đà Nẵng, thời gian xảy ra các vụ trộm cắp tài sản cũng rất đa dạng có thể vào ban ngày, ban đêm và mọi thời điểm có thể vào buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều hoặc đêm khuya. Thời gian gây án phụ thuộc vào những yếu tố như: đối tượng gây án, địa điểm gây án, phương thức, thủ đoạn gây án, dạng tài sản nhằm chiếm đoạt, cách thức bảo vệ, quản lý tài sản,..

Qua tổng hợp số liệu cho thấy như sau:

- Số vụ trộm cắp tài sản xảy ra ban ngày có 700/1.166 vụ, chiếm tỷ lệ là 60%.

- Số vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ban đêm là 466/1.166 vụ, chiếm tỷ lệ là 40%.

Cụ thể vào thời điểm như sau:

+ Từ 6h đến 18h: 314/1.166 vụ, chiếm tỷ lệ 27%

+ Từ 18h đến 22h: 385/1.166 vụ, chiếm tỷ lệ 33%

+ Từ 22h đến 06h: 467/1.166 vụ, chiếm tỷ lệ 40%

Qua số liệu thống kê cho thấy số vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ban ngày cao hơn ban đêm, bởi vì với đặc điểm của nền kinh tế và đời sống sinh hoạt, chế độ làm việc ở thành phố Đà Nẵng thì ban ngày là điều kiện thuận lợi nhất để đối tượng này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì thời gian này đa số người dân đi làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc công ty, xí nghiệp không có người trông coi tài sản nên đối tượng dễ đột nhập vào nhà để lấy tài sản. Ngoài ra còn do một số người bị hại sơ sẩy mất cảnh giác khi để xe máy ở nơi công cộng hoặc nơi làm việc, vì vậy tội phạm thường nhắm vào để gây án.

Vào ban đêm, số vụ trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cũng tương đối cao trong đó đặc biệt là vào khoảng thời gian từ 22h đến 6h sáng hôm sau. Khoảng thời gian này các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội ở trong nhà dân và các tài sản phục vụ

sinh hoạt, chủ yếu như cắt đường dây dẫn điện thấp sáng để lấy lõi đồng bán, dùng kiếm, khoan, cắt phá đột nhập vào nhà,.. Vào khoảng thời gian này tội phạm trộm cắp tài sản thường thực hiện ở vùng nông thôn, nơi dân cư thưa, vắng,...

- Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 được xác định theo hình phạt đã áp dụng đối với người phạm tội.

Dựa trên số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về số người trộm cắp tài sản đã bị xét xử trong năm năm qua từ năm 2013 đến năm 2017, cho thấy cơ cấu về hình phạt như sau:

Qua phân tích bảng 2.4 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy loại hình phạt chính được Tòa án các cấp của thành phố Đà Nẵng áp dụng chủ yếu là hình phạt tù dưới 3 năm tù áp dụng với 1.184 người phạm tội, chiếm tỷ lệ cao nhất 71,7% và hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đứng thứ hai với 244 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 14,7%; hầu hết tội trộm cắp tài sản được xử theo khoản 1 của điều 138 BLHS (Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009); số người bị áp dụng hình phạt tù từ 3 năm đến dưới 7 năm là 179 người, chiếm tỷ lệ 10,8%, số người phạm tội bị xử tù từ 7 năm đến dưới 15 năm là 11 người, chiếm 0,6%, hình phạt tù trên 15 năm là 1 người, chiếm tỷ lệ là 0,06%; hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn được áp dụng với 30 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 1,8%, các hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn đều được áp dụng nhưng không nhiều có 7 người phạm tội được áp dụng.

- Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

Trong hoạt động điều tra và phòng ngừa tội phạm, qua những thông tin và tài liệu thu thập được giúp chúng ta sử dụng để làm rõ thủ phạm của vụ án. Tội phạm xảy ra, xét cho cùng cũng là do hành vi của con người thực hiện. Một hành vi phạm tội có thể do một nhân cách có những biến dạng tiêu cực, cố hữu gây ra, do đó nó phản ánh những đặc điểm của đối tượng gây án. Tất cả những đặc điểm của đối

tượng gây án có mối quan hệ hữu cơ với nhau và hình thành một hệ thống phản ánh đặc điểm cơ bản riêng biệt của thủ phạm. Những đặc điểm này được thủ phạm để lại ở hiện trường qua các dấu vết, thủ đoạn gây án và che giấu tội phạm, đối tượng bị xâm hại,... Qua đó, thể hiện những tài liệu về đặc điểm thể chất, đặc điểm tâm lý xã hội, đặc điểm về nghề nghiệp, đặc điểm về hành vi vi phạm pháp luật như tiền án, tiền sự...

Những tài liệu nêu trên, khi được nghiên cứu kỹ trong quá trình điều tra vụ án sẽ giúp xác định được những phẩm chất cá nhân phổ biến của thủ phạm và chính những phẩm chất này có liên quan đến những tội phạm nhất định thuộc sở trường gây án của thủ phạm. Từ đó có điều kiện sàng lọc, khoanh vùng nhanh chóng xác định được thủ phạm gây án.

Trong thực tiễn điều tra khám phá tội phạm trộm cắp tài sản việc xác minh làm rõ và nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội có ý nghĩa rất quan trọng. Theo báo cáo từ tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017, các cơ quan chức năng thành phố Đà Nẵng đã điều tra khám phá 1.166 vụ trộm cắp và khởi tố: 1.763 đối tượng. Cụ thể:

- Về giới tính:

+ Có 1.498/1.763 đối tượng là nam, chiếm tỉ lệ 84,9%

+ Có 265/1.763 đối tượng là nữ, chiếm tỷ lệ 15,1%

- Về độ tuổi

+ Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi: 52 đối tượng, chiếm tỷ lệ 03%

+ Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: 70 đối tượng, chiếm tỷ lệ 04%

+ Từ đủ 18 tuổi dưới 35 tuổi: 1.234 đối tượng, chiếm tỷ lệ 70%

+ Từ đủ 35 tuổi trở lên: 406 đối tượng, chiếm tỉ lệ 23%

- Về trình độ học vấn

+ Từ lớp 1 đến lớp 9: 1340 đối tượng, chiếm tỷ lệ 83,2%

+ Từ lớp 10 đến lớp 12: 250 đối tượng, chiếm tỷ lệ 15,5%

+ Trên lớp 12: 20 đối tượng, chiếm tỷ lệ 1,2%

- Về tiền án, tiền sự

+ Có tiền án, tiền sự: 400 đối tượng, chiếm tỷ lệ 22,7%

+ Chưa có tiền án, tiền sự: 1.363 đối tượng, chiếm tỷ lệ 77,3%

(xem bảng thống kê số 2.5 - phụ lục)

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên phải nghiên cứu toàn diện các yếu tố về nhân thân người phạm tội để có cơ sở xây dựng phương pháp điều tra, chỉ dẫn điều tra, các chiến thuật điều tra, hỏi cung...đồng thời làm rõ điều kiện và hoàn cảnh tác động đến quá trình phạm tội, quá trình hình thành nhân cách lệch lạc... để tìm ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội nhằm áp dụng các biện pháp đấu tranh và phòng ngừa đối với tội phạm này.

Trên cơ sở phân tích đặc điểm về đối tượng gây án cho thấy phần lớn đối tượng là nam giới (chiếm tỷ lệ 84,9%), chủ yếu có hộ khẩu thường trú ở thành phố Đà Nẵng(chiếm tỷ lệ 71,1%) tập trung nhiều vào các đối tượng không nghề nghiệp, có trình độ văn hóa trung bình(chiếm tỷ lệ 56,8%) và ở độ tuổi từ 18 đến 35, đặc biệt lưu ý là các đối tượng này chủ yếu thực hiện theo tính chất cơ hội, nhất thời, chưa có tiền án tiền sự. Trình độ học vấn thấp cũng là một yếu tố về nhân thân gây ảnh hưởng đến việc phạm tội. Số đối tượng không đi học, trình độ thấp bị hạn chế rất nhiều trong nhận thức, trong tìm việc làm... dẫn đến phạm tội. Số đối tượng phạm tội chưa có tiền án, tiền sự chiếm một số lượng lớn, đối tượng có tiền án, tiền sự phạm tội chiếm số lượng thấp hơn cũng là một nội dung cần xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm cho phù hợp.

- Đặc điểm về nhân thân của người bị hại trong vụ trộm cắp tài sản.

Trong thực tiễn hoạt động điều tra đặc điểm nhân thân của người bị hại thường được chú ý đến. Tuy nhiên yếu tố người bị hại trong vụ án hình sự trong chừng mực nào đó do có ý nghĩa to lớn, tạo điều kiện xác định thủ phạm, động cơ và mục đích gây án. Thông thường các đặc điểm nhân cách và hành vi của nạn nhân góp phần tạo ra các tình huống tiềm phạm trong các trường hợp như: nạn nhân thiếu khả năng kiểm soát tình huống xung quanh. Nạn nhân sơ ý, cẩu thả với sự an toàn, phẩm giá của bản thân và tài sản của mình, nạn nhân không muốn báo cho cơ quan

bảo vệ pháp luật những ý đồ hoặc những hành vi của người khác có dấu hiệu xâm hại đến bản thân mình, nạn nhân sơ ý, cầu thả đối với quy định trật tự xã hội, nạn nhân có quan hệ với những người xấu, bản thân nạn nhân có hành vi khiêu khích, gây rối...những yếu tố phụ thuộc nhiều vào đặc điểm nhân thân của người bị hại như về giới tính, độ tuổi, nơi ở, nghề nghiệp, trình độ học vấn, những tài liệu về tình chất và mức độ thiệt hại, về đặc điểm thể lực, xã hội, tâm lý, về lịch sử bản thân, mối quan hệ với những người khác...Nghiên cứu nhưng tài liệu về đặc điểm nhân thân của người bị hại còn cho phép xây dựng và chọn lựa những biện pháp phòng ngừa tội phạm. Chẳng hạn, những vụ trộm cắp tài sản bằng hình thức “đá nóng” xe mô tô, hoàn toàn có thể phòng ngừa được nếu bị hại có ý thức cảnh giác, tự bảo vệ tài sản của mình (xem bảng số liệu 2.5 - phần phụ lục)

2.1.3.1. Diễn biến (động thái) của tình hình tội trộm cắp tài sản

Qua nghiên cứu số liệu xét xử các vụ án tội trộm cắp tài sản của các Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đồng thời nghiên cứu các báo cáo kết quả của Tòa án nhân dân Thành phố và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố thì tội trộm cắp tài sản những năm qua tại thành phố Đà Nẵng có nhiều diễn biến phức tạp, được thể hiện qua Bảng 2.1 tại phụ lục các bảng số liệu. Cụ thể được thể hiện bằng biểu đồ tăng giảm như sau:

Biểu đồ 2.1. Xu hướng tăng giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017.

Qua số liệu thống kê tại bảng 2.3 và biểu đồ 2.1 cho thấy xu hướng tăng giảm của số lượng vụ án trộm cắp tài sản đưa ra xét xử giữa các năm là chênh lệch không nhiều, cao nhất là vào năm 2017 với 260 vụ 451 đối tượng, thấp nhất là năm 2013 với 198 vụ 280 đối tượng, tuy nhiên qua so sánh với định gốc năm 2013 thì các năm 2014, 2015 đều tăng trung bình khoảng 20 - 30 vụ và 30 - 40 đối tượng nhưng năm 2016 có giảm 02 vụ và 15 đối tượng. Xu hướng tăng và giảm nêu trên cho thấy vào năm 2013 số vụ trộm cắp tài sản là thấp nhất và các năm 2014, 2015 có xu hướng tăng dần đều, đến năm 2016 thì lại giảm. Năm 2016 là năm có nhiều sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa và thể thao do Đà Nẵng đứng ra đăng cai,

tổ chức để chào mừng và bảo vệ các sự kiện đó được xảy ra thuận lợi, thành công và tốt đẹp lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng đã ban hành nhiều kế hoạch cao điểm tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm nói chung trong đó có tội trộm cắp tài sản nói riêng.

2.1.3.4. Tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản

- Thể hiện qua địa điểm và thời gian gây án

Trong nghiên cứu 200 vụ án, với 375 đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản được khảo sát thì số đối tượng cư trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là 252 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 67,2%, ở các tỉnh khác đến địa bàn Thành phố hoạt động là 113 người, chiếm tỷ lệ 30,1% và còn lại là nghiệp ngập không nơi cư trú cố định. Như vậy chiếm tỷ lệ cao nhất là diện đối tượng cư trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và thấp nhất là các đối tượng không có nơi cư trú. Qua nghiên cứu các vụ án do các đối tượng tỉnh ngoài đến Đà Nẵng để trộm cắp thì các đối tượng không hoạt động riêng lẻ mà câu kết với nhau thành từng nhóm có bàn bạc có tổ chức, một số còn câu kết với các đối tượng trên địa bàn để hoạt động phạm tội. Các đối tượng tỉnh ngoài thường đến Đà Nẵng và thực hiện trộm cắp được tài sản xong thì lập tức quay về và đi tiêu thụ tài sản xong lấy tiền tiêu sài, chứ không ở lại Đà Nẵng, tài sản chủ yếu chúng trộm được là móc túi, xe máy và gương ô tô.

- Thể hiện qua phương thức, thủ đoạn gây án và che dấu tội phạm

Phương thức gây án được hiểu là toàn bộ quá trình mà hành vi phạm tội diễn ra, bao hàm từ các khâu chuẩn bị, thực hiện, che giấu hành vi phạm tội cho đến các yếu tố thời gian, địa điểm, phương tiện gây án. Như vậy phương thức gây án là một khách thể nghiên cứu quan trọng của các khoa học pháp lý hình sự [31, tr.36]. Dưới góc độ tội phạm học, phương thức gây án chứa đựng những thông tin về động cơ, thái độ, những đặc điểm tâm lý của chủ thể hành vi. Nói cách khác nó cho biết về tính chất của hành vi phạm tội và khi được tập hợp lại thì nó cho biết về tính chất tình hình tội trộm cắp tài sản.

Sau khi nghiên cứu địa bàn, mục tiêu gây án, chuẩn bị công cụ, phương tiện gây án, đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân thường sử dụng

các thủ đoạn gây án sau:

+ Dùng búa phá khóa, kìm cộng lực cắt khóa cửa, chấn xong, chìa khóa vạn năng, cửa xếp đột nhập vào nơi ở để thực hiện hành vi phạm tội. Thủ đoạn này chiếm đa số trong các vụ án (420 vụ, chiếm tỷ lệ 36%), với thủ đoạn này người phạm tội tập trung chủ yếu vào nhà dân khi họ đi vắng hoặc họ đang ngủ. Hoặc lợi dụng sự sơ hở của những người trong gia đình như: khi đi ngủ chủ nhà quên đóng cửa chính, cửa sổ hoặc đi ra ngoài không đóng cửa... để đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản. Đối với những thủ đoạn này có thể được sử dụng rất đa dạng, có vụ chúng phá cửa đột nhập từ mái nhà xuống, có vụ phá khóa từ cửa trước hoặc cửa sau để vào nhà thậm chí cũng có thể vào bằng đường của sổ...

+ Dùng vạm phá khóa, chìa khóa vạn năng vô hiệu hóa các loại khóa sau đó đột nhập vào các cơ quan nhà nước, công ty, xí nghiệp để chiếm đoạt tài sản. Xảy ra 373 vụ, chiếm tỷ lệ 32%. Nguyên nhân chính dẫn đến tội phạm trộm cắp tài sản còn xảy ra nhiều là do sự chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của người quản lý bảo vệ tài sản trong các cơ quan, doanh nghiệp như: Không khóa cốp, khóa xe máy, để phương tiện ở những nơi không có người trông coi; cửa hàng khóa bằng các loại khóa không an toàn, thậm chí quên không khóa cửa phòng làm việc. Hoặc khóa cửa phòng nhưng không khóa cửa sổ. Các cơ quan, doanh nghiệp, trường học không có bảo vệ hoặc bảo vệ lỏng lẻo không lắp đặt hệ thống giám sát an ninh (Camera ghi hình), hệ thống chiếu sáng tường rào không đảm bảo.

+ Tội trộm cắp tài sản xảy ra tại địa điểm khác (hè phố, lòng đường, trường học,...) xảy ra 338 vụ chiếm tỷ lệ 29%. Qua các vụ trộm cắp đã xảy ra cho thấy, tội phạm gây án đã sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi như giả vờ chen lấn, xô đẩy, che chắn cho nhau để móc túi áo quần, rạch túi xách, mở khóa ba lô... lấy cắp tài sản. Để bắt quả tang hành vi phạm tội của các đối tượng không đơn giản, bởi bọn tội phạm thường đi đông người, hỗ trợ cho nhau trong khi gây án và nhanh tay “chuyển” tang vật cho đồng bọn khi bị bắt giữ.

Như vậy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân, đối tượng đã sử dụng nhiều thủ đoạn gây án khác nhau, phụ thuộc vào thời gian, địa điểm gây án,

đặc điểm về nạn nhân và sở trường của từng tên... Trong đó, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nổi lên các thủ đoạn: dùng búa phá khóa, kìm cộng lực cắt khóa cửa, chấn xong, cửa xếp đột nhập vào nơi ở để thực hiện hành vi phạm tội; dùng vạm phá khóa, chìa khóa vạn năng vô hiệu hóa các loại khóa sau đó đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản. Chính những thủ đoạn trên của các đối tượng trộm cắp tài sản đã và đang gây ra không ít khó khăn cho hoạt động phòng ngừa cho các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2.1.4. Tình hình tội phạm ản của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Ở nước ta nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, tội trộm cắp tài sản được đánh giá là một trong những loại tội phạm có độ ản cao và phần ản của nó cũng tồn tại ở 3 loại: tội phạm ản khách quan, tội phạm ản chủ quan và tội phạm ản thống kê. Đây chính là các vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra mà không được thống kê, không được báo cáo và phát hiện để điều tra, truy tố, xét xử có nhiều nguyên nhân khác nhau và nó tác động trực tiếp đến tình hình tội trộm cắp tài sản.

Trong những năm qua tình hình tội trộm cắp tài sản diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng đa dạng, tinh vi và sảo quyệt, nhiều vụ án trộm cắp tài sản có quy mô lớn và giá trị cao, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, đời sống của nhân dân và công tác đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của Thành phố, đồng thời nó cũng đang làm ảnh hưởng sâu sắc đến uy tín của của các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn sự bình yên cho nhân dân.

Từ kết quả điều tra, khám phá cho thấy những năm qua, tội trộm cắp tài sản luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số tội phạm hình sự xảy ra trên địa bàn Thành phố. Từ năm 2013 đến 2017 điều tra, khám phá 1.166 vụ trộm cắp tài sản và 1.763 đối tượng. Số lượng các vụ án trộm cắp tài sản thường xuyên tăng giảm qua các năm nhưng nhìn chung có xu hướng tăng dần so với các loại tội phạm khác.

Do số vụ phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra nhiều, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vụ phạm pháp hình sự dẫn đến tỷ lệ điều tra khám phá các vụ trộm cắp tài

sản không cao. Chính vì vậy, cần có chiến lược phòng ngừa, tập trung đấu tranh làm giảm tình hình tội trộm cắp tài sản thì số vụ phạm pháp cũng sẽ giảm đi rất nhiều.

Phần ản của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, mặc dù là ản một cách “tự nhiên” hay là ản “nhân tạo” thì nó vẫn có ảnh hưởng lớn đến việc đánh giá tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng xảy ra trên địa bàn. Việc đánh giá tình hình tội phạm trộm cắp tài sản được xác định tương đối như sau:

Mức độ ản của tội trộm cắp tài sản: Việc xác định mức độ ản của tội trộm cắp tài sản trên thực tế không thể chính xác tuyệt đối bởi có nhiều lý do tác động đến, tuy nhiên nó vận động theo một số các quy luật nhất định. Vì vậy có thể dựa vào những cơ sở khoa học và thực tế nhất định để đánh giá mức độ tương đối về phần ản của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Do đặc điểm, tính chất của mỗi nhóm tội, mỗi tội phạm cụ thể khác nhau, do đó mức độ ản cũng khác nhau. Đối với tội trộm cắp tài sản là loại tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của nhà nước, tổ chức, công dân nên thường các bị hại tố giác tội phạm và sàng lọc các đối tượng có thể thực hiện hành vi phạm tội và trên thực tế đối với tội trộm cắp tài sản do người bị hại tố giác chiếm tỷ lệ rất cao, không giống như các loại tội đưa, nhận hối lộ hay một số tội phạm kinh tế khác.

Học viên đã lấy ý kiến khảo sát ngẫu nhiên 180 phiếu gửi đến 180 cán bộ đang công tác tại các cơ quan tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gồm: 100 cán bộ Công an (25 cán bộ Cảnh sát hình sự; 15 cán bộ Cảnh sát trật tự; 60 cán bộ Công an phường); 30 cán bộ của Viện kiểm sát các cấp (10 cán bộ cấp Thành phố; 20 cán bộ cấp quận); 50 cán bộ xét xử của Tòa án các cấp (15 cán bộ thuộc Tòa án nhân dân cấp thành phố và 35 cán bộ Tòa án cấp quận, huyện) với câu hỏi “Theo anh/chị thì tỷ lệ tội phạm trộm cắp tài sản chưa được phát hiện, điều tra, xử lý ở địa bàn Đà Nẵng chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm so với thực tế?”, kết quả là 70% số người được hỏi trả lời rằng số vụ việc chưa được phát hiện chiếm khoảng 40% - 50% trên tổng số vụ phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra trên thực tế, có 6% số người được hỏi trả lời cho rằng số vụ án chưa được phát hiện chiếm từ 20-25% và có 20%

số người được hỏi cho rằng số vụ án chưa được phát hiện chiếm khoảng từ 5-10%, còn lại 4% số người được hỏi có câu trả lời với tỷ lệ khác nhau. Như vậy tính tỷ lệ trung bình theo khảo sát còn ẩn khoảng 30%.

Thời gian ẩn và địa bàn ẩn của tội trộm cắp tài sản: về thời gian ẩn, theo thống kê số vụ án hàng năm Công an thành phố Đà Nẵng đã thống kê, nghiên cứu, tính khoảng thời gian từ thời điểm hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đầu tiên được thực hiện đến thời điểm vụ án được phát hiện hoặc bị tố cáo, kết quả được xác định một cách tương đối trong 200 vụ án thực tế như sau: 130 vụ được phát hiện trong vòng từ 3 tháng đến 1 năm; 36 vụ được phát hiện trong vòng từ 1 năm đến 2 năm; 20 vụ được phát hiện trong vòng từ 2 năm đến 3 năm và 4 vụ là thời gian trên 3 năm. Như vậy qua nghiên cứu 200 vụ án thực tế có thể rút ra nhận xét chung là đa phần các vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có thời gian ẩn từ 3 tháng đến 2 năm; số vụ còn lại thời gian ẩn trên 2 năm.

Về địa bàn ẩn: thực tế các vụ trộm cắp tài sản xảy ra nhiều hơn ở những vùng đô thị phát triển, đặc biệt là các quận nội thành như Liên Chiểu, Hải Châu, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà,...nơi có tình hình kinh tế xã hội phát triển, phức tạp, dễ trốn tránh và có nhiều điều kiện để thực hiện trộm cắp tài sản. Do vậy mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản ở các khu vực đô thị, trung tâm hành chính của các quận, huyện chiếm tỷ lệ là chủ yếu.

Mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản của các cơ quan nhà nước, các tổ chức là cao hơn mức độ ẩn của trường hợp xâm phạm sở hữu công dân. Bởi nếu người dân mất tài sản thì khả năng tâm lý đi báo cơ quan Công an chiếm tỷ lệ cao hơn. Theo thống kê, nghiên cứu 150 vụ trộm cắp tài sản công dân thì có đến 126 vụ công dân có đến viết đơn trình báo, tố cáo với cơ quan Công an chiếm 84%. Ngược lại, nghiên cứu 14 vụ trộm cắp tài sản của cơ quan Nhà nước thì chỉ có 2 vụ được trình báo với cơ quan Công an, còn lại chủ yếu qua khác thác đối tượng và phát hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an. Thực tế nêu trên cho thấy mất tài sản tập thể, một số cơ quan ngại trình báo, đặc biệt là số bảo vệ ngại bị kỷ luật, hoặc lãnh đạo liên đới trách nhiệm, nên thường bỏ qua không báo cáo.

Thực tế hiện nay điều tra khám phá ra các vụ án trộm cắp tài sản, một số vụ tài sản không lớn, tài sản khó xác định giá trị đến 2 triệu đồng hay chưa thì nhiều trường hợp chỉ xử phạt hành chính hoặc tha, biết vậy nên một số đối tượng tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng thì không có cơ sở để xác định tội phạm. Điều đó gây tâm lý thực tế cho một số người dân không tin tưởng vào kết quả điều tra của lực lượng Công an nên có khi bị mất trộm tài sản nhưng không đi trình báo.

2.2. Nguyên nhân, điều kiện của tội phạm trộm cắp tài sản

2.2.1 Nguyên nhân khách quan

- Tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường. Việc thực hiện đường lối, chủ trương đổi mới nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, hoạt động có sự quản lý của Nhà nước đã đem lại nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực của nền kinh tế thị trường thì mặt trái của nền kinh tế thị trường tạo ra những tác động tiêu cực như tạo ra sự phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo dẫn đến tình trạng thất học, mù chữ, tình trạng thất nghiệp tăng cao. Bên cạnh đó là sự ảnh hưởng của những văn hóa phẩm bạo lực, lối sống sa đọa, tác động của các TNXH nghiện hút, cờ bạc dễ dẫn đến bị ru rê, lôi kéo hoặc tự mình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản.

- Một số phần tử còn có tư tưởng háms lợi, tham lam, lười biếng thích hưởng thụ, ăn chơi mà không chịu lao động. Từ đó tham gia vào các hoạt động tệ nạn xã hội, rượu chè cờ bạc, ma túy, mại dâm... đến nghiện ngập. Để có tiền thỏa mãn những nhu cầu về vật chất, một số đối tượng đã lựa chọn đi vào con đường hoạt động phạm tội trộm cắp tài sản.

- Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vẫn còn một bộ phận nhân dân hết sức chủ quan, mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản của mình. Nhiều người có tài sản nhưng còn mất cảnh giác khi bảo quản, cất giữ như để ở những nơi dễ nhìn thấy, gần lối đi ra vào, gần cửa sổ... Bên cạnh đó, công tác bảo vệ tài sản còn nhiều sơ hở như không đóng các cửa ở tầng lầu khi đi ngủ, hệ thống cửa kém chất lượng dễ bị tháo mở, không khóa các tủ có tài sản bên trong, để chìa khóa bên trong ổ khóa... Công tác

quản lý, bảo vệ tài sản tại nơi ở của quần chúng nhân dân còn nhiều sơ hở là nguyên nhân, điều kiện thuận lợi cho các đối tượng trộm cắp tài sản thực hiện hành vi phạm tội.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý xã hội, quản lý con người của các cơ quan chức năng còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mật độ dân số tăng nhanh do quá trình xây dựng, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, đặc biệt là địa điểm du lịch phát triển bậc nhất của cả nước chính vì vậy hằng năm có rất nhiều du khách trong và ngoài nước đến, các đối tượng KT2, KT3 thường xuyên thay đổi không ổn định, còn nhiều người lao động đến sống và lao động trên địa bàn tỉnh không đăng ký tạm trú. Do vậy, công tác quản lý của cơ quan chức năng còn nhiều khó khăn, hạn chế. Lợi dụng tình trạng đó, các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản còn có điều kiện cư trú, ẩn nấp mà chưa bị phát hiện.

Công tác quản lý các đối tượng có điều kiện, khả năng đi vào con đường hoạt động phạm tội trộm cắp tài sản còn chưa tốt, nhiều trường hợp đối tượng đi đâu, làm gì công tác quản lý không nắm rõ, chưa nắm được các đối tượng hoạt động lưu động đến địa bàn và đi nơi khác. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân điều kiện để đối tượng hoạt động phạm tội vẫn còn tồn tại và diễn biến phức tạp.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục cải tạo các đối tượng có tiền án tiền sự, sau khi chấp hành án phát tù, trường giáo dưỡng được tha về, nhất là các đối tượng trộm cắp, nghiện ma túy thực hiện chưa tốt. Công tác tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng này ở cơ sở đạt hiệu quả chưa cao dẫn đến tái phạm nhiều.

- Lực lượng cơ quan chức năng, đặc biệt là lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng nói riêng còn mỏng nên công tác quản lý đối tượng, kiểm tra, kiểm soát địa bàn vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Công tác tuần tra kiểm soát còn nặng về tính hình thức, có tính hành chính và tuần tra theo giờ hành chính, theo quy luật thời gian, chưa huy động hết các lực lượng khác trong quần chúng nhân dân

cùng tham gia, chưa đáp ứng được yêu cầu thường xuyên có mặt ở địa bàn. Công tác điều tra khám phá các vụ án trộm cắp tài sản đã xảy ra chưa được nhanh chóng kịp thời, nhiều vụ án còn rơi vào tình trạng điều tra bị kéo dài, câu dằm, bế tắc, không xác định được diện đối tượng nghi vấn, trong khi đó bọn tội phạm vẫn đương nhiên sống ngoài vòng pháp luật và lại tiếp tục gây án.

Tiểu kết Chương 2

Qua nghiên cứu, đánh giá, phân tích các bảng biểu, số liệu, biểu đồ trong Chương 2 cho thấy tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017 diễn biến hết sức phức tạp và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ phạm pháp hình sự được đưa ra xét xử.

Trong những năm qua, các cơ quan bảo vệ pháp luật của Đà Nẵng đã nỗ lực đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng và đã đạt được những kết quả nhất định. Qua phân tích các con số và những đánh giá được nêu trong nội dung Chương 2, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và còn nhiều hạn chế trong thực tế nhưng kết quả đó cũng đã góp phần tích cực trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trong Chương 2 của luận văn, tác giả đã đi sâu phân tích thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản đã và đang xảy ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua. Tác giả cũng đánh giá và chỉ ra được mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất phần hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017. Quá trình nghiên cứu, tác giả cũng đã chỉ ra được những nguyên nhân và đánh giá tình hình tội trộm cắp tài sản ẩn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2017. Làm rõ những nội dung trên, kết hợp với những dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ diễn ra trong thời gian tới là cơ sở quan trọng để tác giả xây dựng các giải pháp, biện pháp phòng ngừa hiệu quả tội trộm cắp tài sản.

CHƯƠNG 3

DỰ BÁO VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Dự báo tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.1.1. Cơ sở dự báo

Cùng với xu thế phát triển chung của tình hình kinh tế xã hội trên cả nước và khu vực, trong những năm tới thành phố Đà Nẵng sẽ có sự chuyển biến mạnh mẽ về tốc độ phát triển kinh tế, tăng trưởng xã hội, du lịch - dịch vụ, sự giao lưu vận chuyển hàng hóa, tiền tệ giữa các địa phương trong thành phố Đà Nẵng, cũng như giữa thành phố Đà Nẵng với các tỉnh khác trong khu vực sẽ diễn ra vô cùng sôi nổi, lao động nhàn rỗi sẽ được huy động vào sản xuất công nghiệp, nhiều khu công nghiệp, khu đô thị mới sầm uất được hình thành, cơ sở vật chất kỹ thuật sẽ đạt được những bước tiến dài, đời sống nhân dân trên địa bàn ngày càng được nâng cao... Tuy nhiên, bên cạnh đó, nhiều vấn đề xã hội là nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của các loại tội phạm hình sự nói chung cũng như tội phạm trộm cắp tài sản trên thành phố Đà Nẵng nói riêng vẫn còn tồn tại và là vấn đề đặt ra cần phải giải quyết. Đó là:

- Do sự đầu tư, phát triển mạnh mẽ về lĩnh vực du lịch, dịch vụ và công nghiệp, nhiều hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng, dự án được Nhà nước và các nhà đầu tư nước ngoài triển khai xây dựng trên địa bàn thành phố nên trong thời gian tới Đà Nẵng sẽ là nơi thu hút rất nhiều lao động nhàn rỗi từ các nơi đến đây tìm việc làm, cộng với số khách đến tham quan, du lịch, học tập, làm ăn... sẽ tăng nhanh, tiếp tục làm cho tình hình trật tự trên địa bàn thêm phức tạp, kéo theo đó là các đối tượng hình sự từ nhiều nơi sẽ đến đây để gây án, ả náu...

- Trong những năm sắp tới, các khu công nghiệp, khu vui chơi, giải trí trên địa bàn sẽ giải quyết việc làm cho nhiều lao động nhưng do yêu cầu tính chất công

việc đòi hỏi trình độ cao nên số người mất việc làm sẽ gia tăng, hàng năm có hàng vạn học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học không được vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề... làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, thu nhập thấp... Bên cạnh đó nhu cầu về vật chất và tinh thần của người dân ngày càng cao, một bộ phận người dân (phần lớn là thanh thiếu niên) do đua đòi, ăn chơi, lười lao động, không tự chủ được mình dễ đi vào con đường phạm tội. Đây tiếp tục là “nguồn” bổ sung cho các loại tội phạm hình sự và sẽ có không ít người bị lôi kéo, dụ dỗ hoặc tự mình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân.

- Sự phát triển mạnh mẽ về văn hóa - xã hội sẽ làm tăng nhanh các loại hình dịch vụ, làm nảy sinh, phát triển các loại tệ nạn xã hội và sẽ thu hút nhiều người tham gia nhất là tầng lớp thanh niên. Đó sẽ là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho tình hình trật tự xã hội trên địa bàn thêm phức tạp, tạo điều kiện phát sinh, phát triển của các loại tội phạm hình sự nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng.

- Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác bảo vệ tài sản của mình và tham gia bảo vệ tài sản của người khác đã được triển khai với nhiều hình thức. Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy kết quả mang lại còn chưa cao, chưa làm thay đổi được ý thức của người dân, chưa có biện pháp để bảo vệ tài sản một cách có hiệu quả. Thực tế cho thấy nhiều vụ án trộm cắp tài sản xảy ra là do chủ tài sản vẫn còn chủ quan, mất cảnh giác, không có biện pháp để bảo vệ tài sản một cách hiệu quả... nên đây sẽ tiếp tục là nguyên nhân, điều kiện làm cho tội phạm trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân hoạt động phức tạp.

- Công tác quản lý xã hội như: Quản lý văn hóa, quản lý vũ khí, chất nổ, công cụ hỗ trợ, quản lý con người... trong thời gian tới sẽ được cải thiện một bước nhưng với sự diễn biến phức tạp của tình hình xã hội nên thời gian tới công tác này sẽ gặp nhiều khó khăn dẫn tới hiệu quả đạt được sẽ không cao.

- Lực lượng chức năng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã có rất nhiều cố

gắng trong công tác đấu tranh chống tội phạm trộm cắp tài sản, thế nhưng hiệu quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, số vụ phạm tội vẫn chiếm tỉ lệ lớn, thiệt hại về tài sản ngày càng cao... Nhiều vụ việc xảy ra nhưng không thể tìm ra được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của quân chúng nhân dân. Những vấn đề này ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng ngừa.

Từ những dự báo trên cho thấy trong thời gian tới, mặc dù được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự cố gắng của các lực lượng chức năng... nhưng do những hạn chế nhất định như: Đối tượng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày càng dùng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, công tác phối hợp giữa các lực lượng còn chưa mang lại hiệu quả cao, các cơ quan chức năng chưa thể hiện được hết vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng.

3.1.2. Nội dung dự báo

Từ tình hình hoạt động hiện nay của tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cộng với các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới và dựa vào những nguyên nhân, điều kiện đã được phân tích ở trên, trên cơ sở phép biện chứng duy vật có thể khẳng định: Trong những năm tới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tình hình hoạt động của các loại tội phạm hình sự nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân nói riêng sẽ còn diễn biến phức tạp. Tội phạm trộm cắp tài sản vẫn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu của tội phạm, số vụ trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân trong từng thời điểm có thể tăng giảm nhưng giá trị tài sản bị xâm hại sẽ ngày càng lớn hơn, tính chất, mức độ hoạt động cũng như hậu quả tác hại sẽ nghiêm trọng hơn rất nhiều, cụ thể:

- Số lượng các ổ, nhóm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ tăng; quy mô và tổ chức hoạt động được mở rộng. Chúng sẽ cấu kết với nhau không chỉ hoạt động trên địa bàn một huyện, thành phố thuộc tỉnh mà chúng sẽ hình thành những tổ chức hoạt động liên huyện, liên tỉnh... Sẽ có sự liên kết chặt chẽ giữa đối tượng trộm cắp tài sản và đối tượng tiêu thụ tài sản do trộm cắp được. Tình trạng trên sẽ gây nhiều khó khăn cho công tác phòng ngừa cho các cơ quan chức năng.

- Thành phần đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ đa dạng và phức tạp hơn. Ngoài các đối tượng chuyên nghiệp có tiền án, tiền sự còn thu hút các đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội, đối tượng không có công ăn, việc làm, nhân dân lao động, học sinh sinh viên... Đặc biệt là số thanh thiếu niên hấp thụ lối sống gấp, đua đòi chạy theo vật chất... sẽ cấu kết thành những băng, nhóm trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài, ăn chơi trác táng có xu hướng gia tăng, lại khó quản lý, kiểm soát. Đặc biệt số đối tượng hoạt động lưu động sẽ ngày càng tăng, càng diễn biến phức tạp hơn.

- Nạn nhân mà các đối tượng nhằm vào để gây án sẽ tiếp tục là những gia đình có điều kiện kinh tế, các cơ quan nhà nước, các công ty, xí nghiệp nhưng ý thức bảo quản tài sản chưa được quan tâm đúng mức, còn chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong bảo vệ tài sản. Bên cạnh đó, loại tội phạm này còn nhằm vào những gia đình ở cách xa khu dân cư vào ban ngày các thành viên trong gia đình đều đi làm không có người trông coi, các gia đình ở các khu dân cư không có hệ thống điện chiếu sáng vào ban đêm, những người lao động phổ thông từ nhiều nơi đến, do điều kiện ăn, ở khó khăn, phần lớn thuê chỗ ở, điều kiện bảo vệ tài sản không đảm bảo, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhiều tài sản nhưng công tác quản lý, bảo vệ còn lỏng lẻo, lơ là, chủ quan, chưa đầu tư trang thiết bị cần thiết, phù hợp để đảm bảo công tác phòng ngừa được tốt hơn.

- Địa bàn gây án vẫn tập trung vào những địa bàn có nhiều băng nhóm, đối tượng hình sự hoạt động phức tạp và có điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, du lịch, đặc biệt là các địa điểm tập trung đông người, du lịch dịch vụ phát triển trong đó các địa phương trên địa bàn thành phố trong thời gian tới tội phạm trộm cắp tài sản tại nơi ở của công dân sẽ diễn biến phức tạp đó là: Khu vực thành phố Đà Nẵng, huyện Ngũ Hành Sơn...

- Qua nghiên cứu, phân tích những năm trở lại đây xu hướng khoảng thời gian gây án xảy ra vào ban ngày, trong giờ hành chính có khuynh hướng gia tăng. Tuy nhiên, xuất phát từ bản thân đối tượng phạm tội và phương thức thủ đoạn phổ biến của tội phạm trộm cắp tài sản nên thời gian gây án nhiều nhất trong thời gian

tối vẫn là từ 24h - 5h sáng.

- Thủ đoạn gây án trong những năm tối bên cạnh việc lợi dụng những sơ hở, mất cảnh giác trong bảo vệ tài sản của người bị hại, tội phạm vẫn duy trì một số thủ đoạn cũ như: Cạy cửa, dùng kìm cạy lục, vạm phá khóa, chìa khóa vạn năng để mở cửa, dỡ ngói, đào tường khoét vách đột nhập vào nơi ở của công dân để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tài sản đối tượng phạm tội nhằm vào chủ yếu vẫn là những tài sản gọn nhẹ có giá trị cao như tiền, vàng, đồ trang sức, thiết bị điện tử, tin học...đặc biệt tài sản bị trộm cắp là xe máy tiếp tục gia tăng nhất là xe có giá trị cao như xe tay ga. Bởi vì đây là phương tiện di chuyển phổ biến của người dân, chủ tài sản dễ sơ hở, mất cảnh giác. Đối tượng phạm tội dễ tiếp cận để chiếm đoạt và sau khi chiếm đoạt được sẽ dễ tẩu thoát và dễ tiêu thụ.

Từ những dự báo trên cho thấy, trong những năm tối trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tội phạm trộm cắp tài sản vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, vẫn là đối tượng cần tập trung đấu tranh trong công tác bảo vệ ANTT trên địa bàn. Vì vậy, nếu chúng ta không kịp thời tập trung lực lượng, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, đổi mới việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, nhất là phải chấn chỉnh và không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong công tác phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản thì chúng ta vẫn chưa quản lý được địa bàn, quản lý được đối tượng nhất là đối tượng hoạt động lưu động, sẽ không nâng cao được một bước hiệu quả công tác đấu tranh chống loại tội phạm này, để góp phần ổn định TTATXH trên địa bàn tỉnh.

3.2. Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức của người dân trong phòng ngừa phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Tội phạm trộm cắp tài sản có nhiều nguyên nhân, điều kiện phạm tội và bằng nhiều cách thức thực hiện tội phạm khác nhau, do đó muốn phòng ngừa hiệu quả

không còn cách nào khác hơn là hạn chế những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tội phạm này. Nghị quyết 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ có nhấn mạnh: “...*đẩy mạnh phong trào cách mạng của toàn dân, nâng cao trách nhiệm vai trò hoạt động của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân theo phòng ngừa, phát hiện đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội*” Chi thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2004 về việc tiếp tục chương trình quốc gia phòng chống tội phạm nhấn mạnh: “*Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự tham mưu tích cực, nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân...*”, Nghị quyết số 40/NQ-TW ngày 08/11/2011 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả trong công tác Công an trong tình hình mới có xác định “*Trong đấu tranh chống các thế lực thù địch các loại tội phạm, phải chủ động tiến công và tích cực phòng ngừa không để bị động, bất ngờ*”.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, ban ngành và từng cấp hành chính. Trong đó cần xác định trách nhiệm cụ thể, rõ ràng của các chủ thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục tại cơ quan, đơn vị mình từ các cơ quan quản lý nhà nước đến các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và công dân.

- Các tổ chức như Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng... cần thường xuyên tuyên truyền, vận động, giáo dục thanh thiếu niên hư ở địa phương. Cùng với chính quyền địa phương (các Tổ dân phố, khu dân cư) xây dựng các mô hình tự quản như liên gia tự quản, xây dựng các khu, ấp văn hóa, xây dựng các khu phố tự quản, xây dựng các câu lạc bộ nhà trọ, xây dựng tổ xe ôm tự quản, xây dựng gia đình văn hóa... Trong các cuộc họp khu, phố đều có lồng ghép tuyên truyền giáo dục pháp luật vào nội dung sinh hoạt. Từ đó nâng cao được ý thức

tự giác tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản trong nhân dân.

- Trong hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng thì lực lượng Công an nhân dân được xác định là lực lượng nòng cốt, xung kích. Để hiện thực hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Công an đã ban hành nhiều văn bản có liên quan đều đề cập đến và xác định công tác phòng ngừa tội phạm, đây là hoạt động có ý nghĩa chiến lược và quan trọng hàng đầu. Bộ Công an đã ban hành rất nhiều những quy định về Công tác nghiệp vụ cơ bản đánh dấu những bước tiến quan trọng trong việc triển khai công tác phòng ngừa của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Đó chính là phong vũ biểu cho hoạt động phòng ngừa tội phạm trộm cắp do người ngoại tỉnh gây ra, đặt hoạt động phòng ngừa từng loại tội phạm cụ thể trong mặt trận và thế trận phòng ngừa tội phạm nói chung; thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 quy định về khu dân cư, xã phường, thị trấn, Cơ quan, doanh nghiệp nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, lực lượng chức năng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và lực lượng Công an các cấp nói riêng đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ban hành nhiều văn bản về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đó có công tác phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản. Phối hợp với các cơ quan như Đài truyền hình, Đài phát thanh, các Sở Giáo dục và đào tạo, Sở thông tin và truyền thông của thành phố Đà Nẵng, tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, triển khai các đề án của chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và xã hội trong quản lý giáo dục học sinh, sinh viên.

Vì vậy, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên và lâu dài trong các tầng lớp nhân dân để quần chúng nhân dân hiểu biết sâu rộng về pháp luật, tích cực tham gia phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm trộm cắp tài sản là một giải pháp cần thiết. Để phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản có hiệu quả, chính quyền địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan, ban ngành khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải phối kết hợp với nhau để thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Đồng thời thông qua báo, đài tuyên truyền giáo dục pháp luật sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, hướng dẫn quần chúng nhân dân

phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản, cụ thể:

+ Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật, nội dung tuyên truyền ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, đại chúng, tập trung vào các địa bàn thường xuyên xảy ra tội phạm trộm cắp tài sản.

+ Lựa chọn các hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, phù hợp với đối tượng tuyên truyền, trực tiếp tác động vào ý thức của quần chúng nhân dân. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, áp dụng nhiều mô hình mới, thiết thực tạo sự gắn kết mỗi người dân tại với nhau làm dấy lên phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trên diện rộng và chủ động trong công tác phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

+ Tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân nhận thức được phương thức thủ đoạn của các đối tượng phạm tội, hậu quả của tội phạm gây ra. Từ đó quần chúng sẽ thấy được trách nhiệm và quyền lợi khi thực hiện tốt công tác phòng ngừa và có phản ứng tích cực đối với hoạt động phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

+ Tuyên truyền vận động cho quần chúng nhân dân và các tầng lớp trong xã hội tự trang bị các phương tiện khoa học kỹ thuật về phòng chống trộm cắp tài sản để tự bảo vệ tài sản của mình.

+ Quá trình tuyên truyền cần lựa chọn hình thức tuyên truyền dễ thực hiện và mang lại hiệu quả cao như: như kẻ vẽ pa nô, áp phích, loa phóng thanh..ở những nơi công cộng tụ tập đông người, khu vực địa bàn thường xảy ra tội phạm trộm cắp tài sản để thường xuyên nhắc nhở quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác bảo vệ tài sản.

+ Tổ chức khen thưởng kịp thời, có biện pháp động viên, khích lệ quần chúng tham gia công tác phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn tội phạm; xây dựng những người tốt việc tốt, những điển hình tiên tiến trong tích cực phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản, kịp thời để nâng cao tinh thần phát huy tích cực, tự giác của họ và lôi kéo những người khác trên địa bàn cùng tham gia phòng ngừa, đấu tranh tội phạm.

3.2.2. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa xã hội nhằm phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản

Để phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản, các lực lượng chức năng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Một là, tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, xây dựng thể trận an ninh nhân dân ở cơ sở, tổ dân phố... để phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

Cán bộ và nhân dân cần nêu cao tinh thần cảnh giác luôn chủ động tự quản lý và bảo vệ tài sản của mình. Đối với xe máy cần phải trang bị thêm khóa còng, khóa chữ U, khóa chân chống cho xe máy. Chú ý phải để xe ở những nơi có người trông coi; khi về nhà nên rút chốt chìa khóa điện, đưa xe vào bên trong nhà, không nên để xe trước sân hay hành lang. Các hộ gia đình cần gia cố cửa nhà, khóa các loại khóa có chức năng chống trộm, “ khóa trong” để chống cắt phá khóa. Khi đi ngủ cần kiểm tra kỹ các cửa ra vào, cửa sổ, các cửa trên tầng, cửa ra ban công, sân thượng. Khi vắng nhà qua đêm, vắng nhiều ngày phải nhờ người trông coi; nên làm tường, rào ngăn chặn việc leo chui từ cây xanh, trụ điện gần để đột nhập vào nhà.

Bên cạnh đó, phong trào quần chúng bảo vệ ANTQ phải được tiến hành thường xuyên ở mọi nơi, mọi lúc nhằm lôi kéo người dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các cơ quan bảo vệ pháp luật thông qua tổ chức an ninh thôn, xóm, tổ dân phố, thành lập tổ tự quản trong từng thôn xóm, khối phố để phát huy vai trò của người dân tích cực tố giác tội phạm. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân cảnh giác với các phần tử nghi vấn, tích cực truy bắt đối tượng phạm tội khi có tội phạm xảy ra. Các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội cần có hình thức động viên, khen thưởng xứng đáng những quần chúng tích cực.

- Hai là, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức cho các thôn, xóm, làng, bản, khối phố tuần tra nhân dân để phòng ngừa, phát hiện, bắt giữ các đối tượng trộm cắp tài sản; tổ chức các mô hình quần chúng tự quản để kịp thời phát hiện vây bắt đối tượng trộm cắp tài sản; đặt biển cảnh báo ở những nơi công cộng thường xuyên xảy ra mất trộm để mọi người dân cảnh giác, chủ động phòng

ngừa trộm cắp.

Các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, đơn vị, những địa điểm tập trung nhiều tài sản... cần bố trí bảo vệ canh gác 24/24 để phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản. Các cơ quan bảo vệ pháp luật chủ động tập huấn chuyên sâu về pháp luật và cung cấp thông tin về phương thức, thủ đoạn của tội phạm trộm cắp tài sản cho cán bộ, tổ chức cơ quan để nâng cao ý thức, cảnh giác phòng chống trộm cắp tài sản. Các cơ quan bảo vệ pháp luật tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân lắp đặt hệ thống giám sát an ninh (camera ghi hình), đèn sáng, hệ thống báo động, chống trộm để phòng ngừa tội trộm cắp tài sản. Cơ quan bảo vệ pháp luật (đặc biệt là lực lượng Công an) thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác nghiêm ngặt để bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, quần chúng nhân dân.

Cán bộ và nhân dân tích cực tham gia tố giác các loại tội phạm nhất là tội phạm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện các thông tin, tài liệu về các đối tượng trộm cắp, tiêu thụ tài sản trộm cắp thì kịp thời thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất để lực lượng Công an kịp thời điều tra, bắt giữ và xử lý.

Lực lượng Công an xã, phường và Cảnh sát khu vực cần tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn cho nhân dân biết về tình hình trộm cắp cũng như phương thức, thủ đoạn mà bọn tội phạm thường sử dụng để đột nhập trộm cắp tài sản.

- Ba là, tăng cường tuần tra, kiểm sát hành chính công khai trong phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản.

Các lực lượng như Cảnh sát hình sự, Cảnh sát trật tự, Công an phường,... thường xuyên duy trì công tác tuần tra kiểm soát phải coi đây là một trong những biện pháp phòng ngừa hữu hiệu nhất trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung cũng như tội trộm cắp tài sản tại các địa bàn công cộng như sân bay quốc tế Đà Nẵng, bến xe Trung tâm, bãi biển Mỹ Khê, khu vui chơi giải trí như Bà Nà Hill, Trung tâm thương mại, chợ; khu dân phố, tổ dân cư. Các đối tượng phạm tội thường lợi dụng nơi đông người, nơi tập trung nhiều tài sản có sơ hở trong khâu bảo vệ tài sản để lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản. Chính vì vậy, việc tuần tra kiểm soát công khai của các lực lượng Công an sẽ có tác dụng răn đe làm cho người đang có ý định

nảy sinh thực hiện hành vi phạm tội từ bỏ ý định phạm tội. Đối với cửa hàng kinh doanh, cần gắn trách nhiệm của chủ cửa hàng trong việc bảo vệ tài sản của khách hàng đặc biệt là những phương tiện đi lại như xe máy, xe đạp điện...

3.2.3. Hoàn thiện pháp luật

Tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực, tuy nhiên một hành vi được xem xét là tội phạm hay không phụ thuộc vào quy định của pháp luật hình sự. Để tổ chức các hoạt động phòng ngừa tội phạm thì lực lượng bảo vệ pháp luật cũng cần phải xuất phát từ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay các quy định của pháp luật tồn tại nhiều sơ hở, thiếu sót gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm, trong đó có tội phạm trộm cắp tài sản. Vì vậy, để có thể tổ chức phòng ngừa được tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Đà Nẵng thì vấn đề hoàn thiện pháp luật để tạo cơ sở pháp lý là vấn đề quan trọng cần phải thực hiện.

Pháp luật là công cụ của Nhà nước để quản lý xã hội, Nhà nước sử dụng pháp luật để điều chỉnh các hành vi trong xã hội. Để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì cần phải có một hệ thống pháp luật chặt chẽ, khoa học, bao trùm các vấn đề của thực tiễn, dễ áp dụng trong thực tế, không gây khó khăn cho các lực lượng chức năng. Hệ thống pháp luật đi sau, lạc hậu, không bắt kịp thực tiễn, thiếu đồng bộ sẽ trở thành nguyên nhân và điều kiện để các đối tượng lợi dụng thực hiện tội phạm. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật là việc làm thường xuyên bởi vì thực tiễn luôn thay đổi, không thường xuyên hoàn thiện pháp luật sẽ dẫn đến các quy định của pháp luật nhanh chóng trở nên lạc hậu. Để đấu tranh phòng ngừa tội phạm thì vấn đề hoàn thiện pháp luật hình sự đặc biệt được quan tâm. Để nâng cao chất lượng của các văn bản pháp luật thì các cơ quan lập pháp, cơ quan ban hành văn bản pháp luật phải xây dựng những quy định mang tính khả thi, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn. Khi pháp luật hình sự đã được hoàn thiện cần phải đưa pháp luật vào cuộc sống, người dân cần phải hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Vì vậy, việc phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng đến người dân là việc làm cần thiết, phải thường xuyên tiến hành, và cần tiến hành một cách

khoa học, dễ hiểu để người dân dễ tiếp thu. Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên có các hoạt động thanh tra, kiểm tra để đánh giá tính khả thi trong thực tiễn đồng thời có biện pháp khắc phục tồn tại, sơ hở.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bộ luật tố tụng hình năm 2015 sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018 đã có nhiều điểm mới so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 mà chúng ta cần phải nghiên cứu kỹ để phục vụ tốt hơn công tác đấu tranh, xử lý đối với cách hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, để áp dụng pháp luật được thống nhất giữa các địa phương, giữa các đơn vị bảo vệ pháp luật thì các cơ quan chức năng cần phải có hướng dẫn, giải thích luật kịp thời. Trong nhiều trường hợp cơ quan chức năng không giải thích, hướng dẫn cụ thể dẫn đến cách thức áp dụng pháp luật không thống nhất, không đúng tinh thần của điều luật. Những yếu tố này cũng tác động đến công tác phòng ngừa và đấu tranh đối với các loại tội phạm, trong đó có tội phạm trộm cắp tài sản. Qua nghiên cứu các quy định có liên quan đến việc xử lý tội phạm trộm cắp tài sản, tác giả nhận thấy các quy định của pháp luật hiện nay cũng đã bước đầu khắc phục được những bất cập của pháp luật về loại tội phạm này, cụ thể:

Thứ nhất, quy định cấu thành cơ bản của tội phạm:

Trong BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhà làm luật đã có những quy định cụ thể, rõ ràng về các yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm trộm cắp tài sản. Khi so sánh về quy định cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản trong BLHS 1999, sửa đổi bổ sung 2009 với BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy rằng: Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên hoặc dưới 2 triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn giữ nguyên mức hình phạt nhưng có sửa đổi, bổ sung so với khoản 1 Điều 138

BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 như sau:

- Tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” được thay thế bằng “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”.

- Quy định chi tiết, cụ thể về tình tiết định tội danh khi tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng.

+ BLHS 2015 sửa đổi tình tiết “đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt” thành “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản”.

+ BLHS 2015 sửa đổi tình tiết “đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thành “đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

+ Người phạm tội vẫn bị xem xét xử lý hình sự nếu tài sản bị trộm cắp trị giá dưới 2 triệu đồng và “tài sản đó là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại”.

Thứ hai, quy định về các khung tăng nặng hình phạt

Khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 cơ bản vẫn giữ nguyên về mức hình phạt tù, các tình tiết định khung tăng nặng như: phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm, dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm, hành hung để tẩu thoát, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng. Đối với tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” đã bị loại bỏ và được bổ sung tình tiết mới là “trộm cắp tài sản trị giá từ 2 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 điều này”.

Khoản 3 Điều 173 BLHS 2015 vẫn giữ nguyên mức hình phạt tù và tình tiết định khung tăng nặng như: chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng, loại bỏ tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng” và bổ sung thêm hai tình tiết mới “trộm cắp tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 điều này” và “lợi dụng thiên tai, dịch bệnh”.

Khoản 4 Điều 173 BLHS 2015 không quy định hình phạt tù chung thân, giữ nguyên mức hình phạt tù có thời hạn và tình tiết “chiếm đoạt tài sản trị giá 500 triệu đồng trở lên”. Các tình tiết mới được bổ sung là “trộm cắp tài sản trị giá từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 điều này” và “lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp”.

Khoản 5 Điều 173 BLHS 2015 vẫn giữ nguyên như quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS hiện hành là “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”.

Tài sản được xác định là đối tượng tác động của tội phạm trộm cắp tài sản theo quy định BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tài sản được xác định là đối tượng của tội trộm cắp tài sản phải là tài sản của người khác, đang có sự quản lý và được thể hiện dưới dạng vật chất cụ thể có giá trị và giá trị sử dụng. Theo quy định của BLDS năm 2015 về tài sản: “1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản”. Vì vậy, không phải mọi loại tài sản theo quy định của BLDS đều là đối tượng tác động của tội trộm cắp tài sản. Qua nghiên cứu cho thấy có thể xác định tài sản như sau:

** Tài sản không phải là đối tượng tác động của tội phạm “Trộm cắp tài sản”*

Thứ nhất, "Quyền tài sản" là một dạng tài sản vô hình, gắn liền với quyền nhân thân và cố định với một chủ thể xác định được pháp luật công nhận. Do đó, nó không thể bị dịch chuyển trái phép, bị chiếm đoạt bởi người khác được, vì về mặt pháp lý, “quyền tài sản” phải được pháp luật thừa nhận thì mới có giá trị.

Thứ hai: Tài sản là “bất động sản” có tính chất vật lý cố định nên không thể là đối tượng tác động của tội “Trộm cắp tài sản” vì trong thực tế các loại tài sản không dịch chuyển được, ví dụ như: đất đai, nhà cửa, ao hồ... Tuy nhiên, thực tế có một số loại động sản mà pháp luật dân sự quy định là bất động sản vì công dụng của nó như: cánh cửa gắn với ngôi nhà; cây cối trồng trên vườn... những loại tài sản này vẫn là đối tượng tác động của tội “Trộm cắp tài sản”.

Thứ ba: Những loại tài sản sau tuy là động sản, nhưng cũng không phải đối

tượng tác động của tội “Trộm cắp tài sản”:

- Tài sản vô chủ: Đây là loại tài sản mà chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

- Tài sản bị rơi, bị bỏ quên, thất lạc: đây là những loại tài sản mà chủ sở hữu mất quyền trực tiếp nắm giữ, quản lý ngoài ý chí của mình.

- Những tài sản không đánh giá được trị giá như: nước biển, gió trời, không khí...

- Các loại giấy tờ có giá trị, nhưng không trực tiếp chuyển thành tiền được. Ví dụ như: Sổ tiết kiệm, hợp đồng mua bán, giấy nợ...

- Tài sản thuộc các loại có tính chất và công dụng đặc biệt, như: vũ khí quân dụng, ma túy, hàng cấm, máy bay, tàu thủy... Người nào thực hiện hành vi trộm cắp những loại tài sản này thì tùy trường hợp mà phạm vào các tội danh cụ thể: có thể là tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, Chiếm đoạt chất ma túy...

** Tài sản là đối tượng tác động của tội phạm “Trộm cắp tài sản”*

Tài sản được xác định là đối tượng của tội trộm cắp tài sản phải nằm trong sự quản lý của chủ sở hữu hoặc những người có trách nhiệm quản lý tài sản. Tài sản là đối tượng tác động của tội phạm “Trộm cắp tài sản” phải là một dạng vật chất cụ thể, tồn tại dưới dạng là một động sản, có thể nhìn thấy được và dịch chuyển được, có giá trị từ 2.000.000 đồng bao gồm:

- Là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của cá nhân, tổ chức, Nhà nước.

- Là tài sản phải đang trong phạm vi kiểm soát của chủ sở hữu, người quản lý tài sản.

- Là tài sản có giá trị hoặc giá trị sử dụng.

- Tài sản do chiếm hữu không hợp pháp, như: Tài sản do phạm tội mà có, tài sản mua lại khi biết là do phạm tội mà có...

Những loại tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng vẫn thuộc đối tượng của tội trộm cắp tài sản, bao gồm:

- Những loại tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình.

- Tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về tâm linh, tinh thần đối với người bị hại.

Do đó khi xác định đúng đối tượng tài sản của tội trộm cắp tài sản theo quy định của BLHS năm 2015, cơ quan tiến hành điều tra cần:

- Căn cứ vào phong tục, tập quán và lối sống của người dân

- Xác định đúng mục đích chiếm đoạt tài sản: Đây là yếu tố cấu thành bắt buộc trong tội trộm cắp tài sản. Hiện nay, tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về chiếm đoạt, nhưng những quan điểm đó đều cho rằng: “Chiếm đoạt là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp, có thể dịch chuyển về mặt pháp lý hoặc có thể là về mặt thực tế, trong đó người chiếm đoạt đã sử dụng phương thức thủ đoạn không được pháp luật cho phép nhằm tước bỏ trái phép quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản đang thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của người đó”. Như vậy, những hành vi dịch chuyển tài sản bất hợp pháp đều có thể phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, thực tế cần phải xem xét nhiều yếu tố khác có liên quan. Với những loại tài sản là đối tượng của tội trộm cắp tài sản tuy nhiên người thực hiện hành vi đó không có mục đích chiếm đoạt thì người đó không phạm tội. Vì vậy, để xác định xem đối tượng có phạm tội trộm cắp tài sản hay không thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án cần phải xác định mục đích chiếm đoạt.

- Việc xác định tài sản trộm cắp là phương tiện sống chính của người bị hại và gia đình thì tài sản đó phải là tài sản đặc biệt quan trọng, là chỗ dựa, phương tiện mưu sinh duy nhất của người bị hại và gia đình mà nếu mất đi tài sản đó thì người bị hại và gia đình lâm vào tình trạng khó khăn.

Những sửa đổi, bổ sung của BLHS năm 2015 về tội trộm cắp tài sản là rất quan trọng góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của BLHS năm 1999. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng đấu tranh phòng chống tội phạm đặc biệt là tội trộm cắp tài sản việc xác định những loại tài sản là đối tượng của tội trộm cắp là yêu cầu cần thiết đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng.

2.3.4. Hoàn thiện hệ thống cơ quan tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản

- Hoàn thiện tổ chức cơ quan điều tra

Một là: tổ chức tốt các biện pháp điều tra ban đầu, xây dựng phương án truy bắt thủ phạm theo dấu vết nóng.

Sau khi tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác về tội phạm, giai đoạn điều tra ban đầu được tiến hành trên cơ sở thông tin tiếp nhận được thông qua công tác khám nghiệm hiện trường, thu thập, phân tích dấu vết, công cụ, phương tiện, thủ đoạn gây án, lời khai nhân chứng và người bị hại,... Thủ trưởng cơ quan CSĐT, điều tra viên phải đánh giá phân tích các nguồn tin để định hướng đúng và triển khai biện pháp phù hợp để tổ chức truy bắt tội phạm, thu hồi vật chứng đạt hiệu quả. Việc quyết định các biện pháp triển khai trong giai đoạn điều tra ban đầu cần phải dựa trên cơ sở đánh giá, phân tích các thông tin cơ bản là:

- Lời khai của nhân chứng, bị hại về điều kiện, hoàn cảnh của vụ án, về mối quan hệ giữa vụ trộm cắp tài sản, thủ phạm và tài sản bị mất trộm.
- Phương thức gây án của thủ phạm.
- Loại tài sản bị trộm cắp có những đặc điểm gì,...
- Đối tượng có bao nhiêu tên? hướng đối tượng phạm tội thoát khỏi hiện trường mà điều tra viên, trinh sát cần nắm được để phục vụ công tác truy tìm.

Sau khi phân tích, phán đoán đối tượng gây án, hướng tẩu thoát của đối tượng gây án, nơi tiêu thụ tài sản bị trộm cắp,... phải triển khai phương án vây bắt ngay. Để khắc phục tình trạng phối hợp thiếu đồng bộ giữa Công an các quận, huyện, thị xã trong thực hiện phương án vây bắt các đối tượng trộm cắp tài sản, cần tuyên truyền để người bị hại nhanh chóng báo tin cho cơ quan Công an. Từ đó, lực lượng Công an triển khai các phương án vây bắt trên các tuyến đường mà thủ phạm có thể chạy qua, mai phục đón lõng bắt các đối tượng trộm cắp tài sản.

Để tổ chức tốt các biện pháp điều tra ban đầu, truy tìm thủ phạm theo dấu vết nóng các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần xây dựng phương án vây bắt đối tượng trên phạm vi từng phường, xã, thị trấn giáp ranh, các quận,

huyện thị xã lân cận của Thành phố và các phường xã giáp ranh với các tỉnh. đặc biệt là những nơi đối tượng có thể trốn ra nước ngoài. Các phương án đã xây dựng phải được tập luyện, thao diễn để khi có tình huống trộm cắp xong rồi chạy trốn trên các tuyến đường giao thông sẽ triển khai nhanh chóng, đạt hiệu quả.

Hai là: nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong điều tra tội trộm cắp tài sản.

Hiệu quả của các hoạt động điều tra phụ thuộc rất nhiều yếu tố trong đó có sự phối kết hợp giữa các lực lượng trong quá trình điều tra. Quan hệ phối hợp giữa các lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng trong việc điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ trộm cắp tài sản nói riêng còn chưa chặt chẽ, kém hiệu quả. Để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong hoạt động điều tra các vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, học viên xin đề xuất nhóm giải pháp như sau:

Với phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường sắt phải nhanh chóng phối hợp với cơ quan điều tra khi có yêu cầu truy bắt thủ phạm gây án, thu giữ phương tiện gây án, vật chứng của vụ án tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông để phát hiện, bắt giữ thủ phạm và tang vật của vụ án theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Đối với các Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Phòng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, Trại tạm giam, khi có sự việc phạm tội hoặc nghi vấn phạm tội liên quan đến địa bàn, lĩnh vực quản lý phải tham gia hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn đầu và chịu trách nhiệm về việc rà soát, xác minh những đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực do đơn vị quản lý.

Đối với các Phòng Cảnh sát KTHS, Phòng Hồ sơ và Phòng kỹ thuật nghiệp vụ trong quan hệ phối hợp điều tra phải đề cập phải chủ động chuẩn bị các loại phương tiện và thực hiện các biện pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng kịp thời các yêu cầu điều tra tội phạm.

Đối với các lực lượng liên phòng như 141, 142, các tổ công tác tại các bệnh viện cần tăng cường tuần tra, mật phục, chủ động xác minh các thông tin “nóng” do quần chúng nhân dân cung cấp để phát hiện đối tượng trộm cắp tài sản, đồng thời tổ

chức câu, như đối tượng để bắt giữ.

Lãnh đạo các đơn vị phòng thuộc Công an Thành phố và Công an các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức cho CBCS trong đơn vị nghiên cứu học tập để nâng cao trình độ. Đồng thời, có kế hoạch tổ chức thực hiện một cách thường xuyên, nghiêm túc theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công.

Theo phân cấp điều tra, các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đều do Công an Thành phố, công an các quận, huyện, thị xã tiến hành điều tra. Như vậy, đây là điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất phân công nhiệm vụ trong quá trình phối hợp điều tra vụ án từ khâu tiếp nhận xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, bảo vệ hiện trường, khám nghiệm hiện trường, rà soát, xác minh đối tượng nghi vấn, lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng, truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng, bắt giữ, hỏi cung bị can, v.v...

Lực lượng Cảnh sát hình sự thường xuyên phối hợp với các lực lượng Cảnh sát khu vực, Cảnh sát giao thông, Công an phường, Công an phụ trách xã về an ninh, trật tự trong việc nắm tình hình di biến động các loại đối tượng, biểu hiện bất minh của đối tượng, địa điểm cất giấu, tiêu thụ tài sản bị trộm cắp, nơi đối tượng lẩn trốn, v.v... Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra phải nhanh chóng kịp thời thông báo cho các lực lượng cần phối hợp về nội dung vụ trộm cắp tài sản, để các lực lượng triển khai các biện pháp ngăn chặn, phát hiện, truy bắt đối tượng, thu giữ tang vật. Nâng cao chất lượng mạng lưới bí mật phục vụ hoạt động điều tra, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng, Thủ trưởng các đơn vị phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về công tác nghiệp vụ cơ bản.

Phải tăng cường công tác giáo dục ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, cảnh sát các phường để khắc phục tác phong hành chính, đơn thuần trong hoạt động tuần tra, kiểm soát giao thông. Khi có yêu cầu của cơ quan Cảnh sát điều tra, các lực lượng trên phải thực hiện đúng quy trình công tác tuần tra kiểm soát giao thông nhằm phát hiện đối tượng, tài sản bị trộm cắp kịp thời bắt giữ hoặc phối hợp với các lực lượng khác truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng khi có tình huống xảy ra.

Để sự phối hợp giữa các lực lượng đạt hiệu quả, Công an các quận, huyện, thị xã phải xây dựng phương án phối hợp với những giả thuyết, tình huống cụ thể, tổ chức tập luyện thường xuyên; tăng cường trang bị phương tiện, kinh phí như hệ thống bộ đàm, điện thoại di động, máy nhắn tin v.v... đảm bảo tổ chức thực hiện các phương án đạt hiệu quả.

Phải nâng cao nhận thức của điều tra viên, cán bộ trinh sát về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của các biện pháp giám định, sử dụng biện pháp kiểm tra nghiệp vụ và tàng thư hình sự trong hoạt động điều tra tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp của các đơn vị Phòng Cảnh sát kỹ thuật hình sự, Phòng Hồ sơ và Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ. Công an Thành phố phải tăng cường lực lượng hồ sơ. Cần tuyển dụng cho phòng Hồ sơ những kỹ sư tin học giỏi đủ năng lực tổ chức hệ thống lưu trữ, khai thác thông tin về tội phạm phục vụ hoạt động điều tra, phòng ngừa tội phạm. Công an Thành phố cần chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ cung cấp các thông tin cần thiết để Phòng Hồ sơ xây dựng tàng thư căn cước, can phạm về loại đối tượng chuyên trộm cắp tài sản đưa vào quản lý bằng hệ thống máy vi tính để phục vụ công tác điều tra ban đầu trên cơ sở những thông tin về thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, thủ đoạn gây án để yêu cầu tra cứu làm rõ vị trí, địa điểm gây án phục vụ cho định hướng điều tra làm rõ vụ án.

- Hoàn thiện tổ chức cơ quan truy tố

Với chức năng là cơ quan giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và thực hiện quyền công tố. Viện Kiểm sát thành phố Đà Nẵng và Viện Kiểm sát quận, huyện cần phải tăng cường phát huy hơn nữa vai trò của mình trong từng chức năng cụ thể nhằm góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và cần thực hiện những nội dung cụ thể sau:

Các kiểm sát viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiên cứu toàn diện, đầy đủ và khách quan tất cả các tình huống là nguyên nhân và điều kiện để các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

Các bộ phận chức năng của Viện kiểm sát cần tăng cường hơn nữa công tác

phối hợp với cơ quan điều tra các cấp để làm tốt công tác kiểm sát việc xác minh, xử lý tin báo tố giác tội phạm, qua đó góp phần hạn chế việc bỏ lọt tội phạm và việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Các đồng chí Kiểm sát viên khi tham gia các phiên tòa thực hiện quyền công tố, trước hết cần chủ động nghiên cứu hồ sơ vụ án một cách khách quan, có quan điểm truy tố rõ ràng, có căn cứ dựa trên kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa để truy tố đúng người, đúng tội, đúng các quy định của pháp luật, có lý có tình, không để oan sai, bỏ lọt tội phạm đồng thời cũng để cho bị can tâm phục, khẩu phục, không để ảnh hưởng đến tâm lý chung của người dân trên địa bàn từ đó dẫn đến có tác động tiêu cực, hạn chế công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Do tình hình nhận thức pháp luật được nâng lên, đồng thời có sự thay đổi nhiều của hệ thống pháp luật, đòi hỏi cán bộ Kiểm sát viên cần phải thường xuyên được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật, cập nhật các nội dung mới sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật, đồng thời tự rút ra kinh nghiệm trong thực tiễn công tác và học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp để nắm bắt nhanh, chính xác các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng trộm cắp tài sản để thực hiện tốt quyền công tố của mình.

- Hoàn thiện tổ chức cơ quan xét xử

Qua công tác xét xử các vụ án hình sự giúp phân tích diễn biến tình hình tội phạm, tìm ra các nguyên nhân và điều kiện phạm tội từ đó tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đề ra những biện pháp phòng ngừa tội phạm hiệu quả. Thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân, chúng ta còn có thể xác định được trình độ, ý thức pháp luật, mức độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong xã hội cũng như đánh giá được tính hiệu quả, hiệu lực, chính xác của pháp luật để đề ra các giải pháp mang tính thiết thực và khả thi nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong đời sống xã hội.

Tăng cường hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân thông qua các phiên tòa xét xử công khai, phiên tòa xét xử lưu động để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Qua thực tiễn xét xử của Tòa án, chủ thể áp dụng pháp luật phát hiện ra những định của pháp luật còn có thể hiểu, áp dụng khác nhau để hướng dẫn hoặc đề xuất hướng dẫn áp dụng thống nhất. Cũng qua hoạt động xét xử, Tòa án nhân dân phát hiện ra những hành vi mới, những quan hệ xã hội cần phải có quy phạm pháp luật điều chỉnh và cả những quy phạm pháp luật lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội để kiến nghị xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.

Chú trọng, quan tâm tới công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử, phục vụ cho xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và giải đáp các vướng mắc trong thực tiễn công tác xét xử nhằm nâng cao hiệu quả công tác xét xử trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Tại hội nghị tổng kết công tác hàng năm, cũng như các hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua của các cụm thi đua của Tòa án nhân dân nên đưa ra việc rút kinh nghiệm về áp dụng pháp luật trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án trong đó có các vụ án về hình sự nói chung và các vụ án về trộm cắp tài sản nói riêng.

Tòa án nhân dân các cấp của thành phố Đà Nẵng cần quan tâm tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp để xác định các vụ án trọng điểm và tổ chức các phiên tòa xét xử công khai minh bạch, đúng người, đúng tội và tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động, thông qua đó nâng cao ý thức và trách nhiệm cũng như tinh thần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Mỗi thẩm phán phải tự đề cao trách nhiệm của mình, cần nghiên cứu kỹ hồ sơ, làm rõ được nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, tránh việc chủ quan, khinh suất vì cho rằng đã xét xử nhiều, xét xử quen đồng thời phải thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật của bản thân để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới hiện nay.

Cần thận trọng hơn, chặt chẽ hơn khi áp dụng hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, và cho hưởng án treo, cần nắm chắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề ra mức hình phạt tương xứng đáp ứng được yêu cầu

phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy ngoan cố chống đối, côn đồ, tái phạm, phạm tội có tổ chức gây hậu quả nghiêm trọng thì cần phải xử lý nghiêm khắc để mang tính răn đe, trừng trị và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần có chính sách khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội...

Tiểu kết Chương 3

Từ việc nghiên cứu nắm chắc lý luận và đánh giá phân tích thực tiễn qua 5 năm từ 2013 đến năm 2017 và các dự báo trong thời gian tới và từ kinh nghiệm, quá trình công tác thực tế trong ngành Công an và qua nghiên cứu, trao đổi trực tiếp với lực lượng thực hiện nhiệm vụ cảnh sát hình sự, cơ quan điều tra các cấp, học viên đã mạnh dạn đề xuất các biện pháp nhằm ngăn chặn và loại trừ tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới.

Công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản nói riêng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật mà còn là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội, cá nhân và mọi thành viên trong xã hội cùng chung sức, chung lòng cùng hướng đến một mục tiêu đó là sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

KẾT LUẬN

Nhằm đảm bảo ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, đặc biệt đó là một nội dung xuyên suốt, là công tác trọng tâm thực hiện của Công an thành phố Đà Nẵng, Viện Kiểm Sát, Tòa án và lực lượng thi hành án thành phố Đà Nẵng.

Trong những năm gần đây, Công an thành phố Đà Nẵng đã có nhiều biện pháp tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội phục vụ công cuộc phát triển kinh tế của thành phố. Các lực lượng chức năng của Công an thành phố Đà Nẵng đã phối hợp cùng các ngành các cấp, các đoàn thể, các tổ chức xã hội tích cực tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội và cũng đã đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố vẫn diễn biến phức tạp, nổi trội là tội trộm cắp tài sản, chiếm tỉ lệ cao 40% số vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn. Kết quả điều tra khám phá có thời điểm còn chưa cao, thường chủ yếu hay chạy theo vụ việc, các hoạt động phòng ngừa chung và rộng chưa đi vào chiều sâu từng chuyên đề. Tình hình về tội trộm cắp tài sản như trên do nhiều yếu tố tác động, và nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan trong đó chủ yếu là tính ẩn đối với tội trộm cắp tài sản cao, các lực lượng chưa đánh giá đúng phương thức, thủ đoạn ,mức độ, tính chất phức tạp nghiêm trọng về sự phát triển của tội trộm cắp tài sản trong điều kiện có sự phát triển, chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, thu nhập của người dân và thay đổi về lối sống và nhu cầu hưởng thụ trong cuộc sống và sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế.

Trên cơ sở nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp luật và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố, học viên đã chọn đề tài “ Tình hình tội trộm cắp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” với số liệu thống kê đánh giá trong khoảng thời gian từ năm 2013 – 2017,

đánh giá đúng mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tội trộm cắp tài sản nhằm góp phần vào mục tiêu chung là kiềm chế, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình hình tội trộm cắp tài sản ,giữ gìn trật tự an toàn xã hội của thành phố.

Trên cơ sở phương pháp luận của CHỦ nghĩa Mác – Lê nin , tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đấu tranh, phòng ngừa tội phạm,kết hợp phân tích, tổng hợp, đánh giá, trao đổi với các cán bộ làm trực tiếp công tác phòng ngừa và điều tra tội trộm cắp tài sản luận văn đã nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về tình hình tội trộm cắp tài sản, đánh giá thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, dự báo tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới , từ đó mạnh dạn đề ra một số biện pháp phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm khắc phục những hạn chế , phát huy những yếu tố tích cực trong hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản đảm bảo huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Những nội dung, vấn đề nêu ra của luận văn được trình bày một cách khoa học, theo trình tự hợp lý, chặt chẽ, đúng đắn về cả hình thức lẫn nội dung.

Tuy nhiên ngoài những vấn đề đạt được theo mục đích nghiên cứu, do hạn chế về điều kiện thời gian, tài liệu tham khảo, số liệu thống kê và khả năng phân tích, nhận định, đánh giá vấn đề nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của quý Thầy, Cô và bạn đọc để luận văn được hoàn thiện hơn và mong muốn với những kết quả mà luận văn đạt được sẽ góp phần tích cực vào công tác đấu tranh , phòng ngừa tội trộm cắp trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 28- NQ/TW ngày 25/10/2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
4. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCDD138/CP, ngày 10/12/1999 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về chương trình phòng chống tội phạm.*
5. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
6. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/6/2010 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm ANTT trong tình hình mới”.*
7. Bộ Công an (2011), *Kế hoạch số 20/KH-BCA ngày 17/2/2011 về triển khai thực hiện chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”*
8. Bộ Công an - Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề về tội phạm học Việt Nam*
9. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam* (Sách tham khảo cho hệ đào tạo sau đại học), Học viện CSND, Bộ Công an ấn hành.
10. Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2025.
11. Cơ quan Cảnh sát Điều tra các cấp thuộc Công an Thành phố Đà Nẵng, 200 bản kết luận điều tra các vụ án Trộm cắp tài sản đã được xét xử sơ thẩm.
12. Cục Thống kê Thành phố Đà Nẵng, *Thống kê diện tích, dân số, mật độ dân số và đơn vị hành chính phân theo địa giới hành chính.*
13. Đảng ủy Công an Trung ương (2015), *Kế hoạch số 133 KH/BCA ngày*

24/7/2015 của Đảng ủy Công an Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 46 ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”

14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2005), *Giáo trình tội phạm học*
15. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề về tội phạm học, sách chuyên khảo dành cho hệ đào tạo Sau đại học.*
16. Lê Nga (2014), *Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành tội phạm học và điều tra tội phạm.
17. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
18. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
19. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
20. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 37/2012/QH13 Ngày 23/11/2012 về công tác phòng chống vi phạm pháp luật.*
21. Quốc hội (2015), *Nghị quyết số 63/2015/QH13 ngày 27/11/2013 Về tăng cường công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm.*
22. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
23. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
24. Phùng Văn Hoài Thanh (2015), *Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Học viện khoa học xã hội.
25. Thanh tra Chính phủ (2013), *Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về phòng chống tham nhũng.*
26. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 282/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2011, về ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48 CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”*
27. Phạm Văn Tinh (1996), “Cơ chế hành vi phạm tội - cơ sở để xác định nguyên

- nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm”, *Tạp chí kiểm sát* số 1 và 3/1996.
28. Phạm Văn Tinh (Chủ biên), Đào Bá Sơn, *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay – một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
29. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
30. Phạm Văn Tinh (2011), “Khoa học Pháp lý Việt Nam và yêu cầu nâng cao trình độ lý luận theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng”, *Tạp chí nhà nước và Pháp luật* số 8 năm 2011.
31. Phạm Văn Tinh (2010), “Mức phạt tương thích, đại lượng chung để đánh giá và hoàn thiện pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật* số 9 năm 2010. 40
32. Phạm Văn Tinh (2007), “Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học”, *Tạp chí nhà nước và pháp luật* tháng 6 năm 2007.
33. Phạm Văn Tinh (2011), “Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người-một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học”, *Tạp chí Thông tin tội phạm học* số 7 (29) năm 2011, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật.
34. Phạm Văn Tinh (2014), “Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm”, *Tạp chí nhà nước và pháp luật* số 3 năm 2014.
35. Phạm Văn Tinh (2014), “Xác định hệ đặc điểm chuyên biệt của tình hình tội phạm do từng loại người phạm tội gây ra là một phương pháp khả thi và hữu hiệu trong việc nghiên cứu và đánh giá tình hình tội phạm”, *Tạp chí Kiểm sát* số tháng 9 năm 2014.
36. Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an, *Báo cáo sơ kết đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trộm cắp (từ ngày 1/10/2014 đến ngày 15/12/2014)*.
37. Trần Hữu Trăng, *Nạn nhân của tội phạm*, NXB Giáo dục Việt Nam.
38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình tâm lý đại cương*, NXB Công an nhân dân.

39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam tập 1,2*. NXB Công an nhân dân.
40. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình tội phạm học*, NXB Công an nhân dân.
41. Viện Nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*, NXB Công an nhân dân.
42. Viện Nghiên cứu nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Công an nhân dân.
43. Viện Kiểm soát nhân dân tối cao (2015), *Tình hình tội phạm ở Việt Nam năm 2015*, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh (2015), *Giáo trình tội phạm học*, NXB Công an nhân dân, tái bản năm 2015.
45. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học BLHS*, NXB Công an nhân dân.
46. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, NXB Công an nhân dân.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ 2013 đến 2017

STT	NĂM	SỐ VỤ	SỐ ĐỐI TƯỢNG
1	2013	198	280
2	2014	228	301
3	2015	241	257
4	2016	239	258
5	2017	260	288
	TỔNG	1.166	1.384

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Bảng 2.2. Cơ cấu tình hình tội trộm cắp tài sản trong mối quan hệ với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng

Năm	Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt		Tội danh									
			Điều 138		Điều 139		Điều 140		Điều 133		Điều 136	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	467	576	198	280	72	89	65	81	87	116	45	60
2014	501	593	228	301	68	70	71	78	73	73	61	61
2015	529	597	241	257	60	72	74	85	81	93	73	80
2016	491	572	239	258	58	69	68	83	55	71	71	91
2017	548	609	260	288	72	88	68	74	78	87	70	72
Tổng	2.536	2.947	1.166	1.384	330	388	346	401	374	440	320	364

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Bảng 2.3. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn TP Đà Nẵng từ 2013 đến 2017 xét theo đơn vị hành chính cấp Huyện

STT	QUẬN, HUYỆN	SỐ VỤ	TỶ LỆ (%)
1	Sơn Trà	233	20%
2	Ngũ Hành Sơn	268	23%
3	Thanh Khê	303	26%
4	Cẩm Lệ	175	15%
5	Hải Châu	81	7%
6	Hòa Vang	58	5%
7	Liên Chiểu	35	3%
8	Hoàng Sa	13	1%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Bảng 2.4. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 - 2017 xét theo hình phạt đã áp dụng

STT	NĂM	TỔNG SỐ BỊ CÁO	DƯỚI 3 NĂM	TỪ 3 NĂM ĐẾN 7 NĂM	TỪ 7 NĂM ĐẾN 15 NĂM	TỪ 15 NĂM TRỞ LÊN	KHUNG HÌNH PHẠT KHÁC	ÁN TREO	CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
1	2013	280	178	15	0	0	0	30	1
2	2014	301	189	18	1	0	0	33	3
3	2015	257	203	32	2	0	2	38	5
4	2016	258	206	33	1	0	1	45	4
5	2017	288	216	51	4	1	3	57	12
	TỔNG	1.384	992	149	08	1	6	203	25

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Bảng 2.5. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn TP Đà Nẵng từ 2013 đến 2017 xét theo đặc điểm nhân thân bị cáo

(Đơn vị tính:%)

Giới tính		Độ tuổi				Trình độ học vấn			Tiền án, tiền sự	
Nam	Nữ	Từ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ 18 đến dưới 35 tuổi	Trên 35 tuổi	Từ lớp 1 đến lớp 9	Từ lớp 10 đến lớp 12	Trên lớp 12	Có tiền án, tiền sự	Chưa có tiền án, tiền sự
84,9	15,1	03	04	70	23	83,2	15,5	1,2	22,7	77,3

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng